

**ĐẢNG ỦY KHỐI
CƠ QUAN - DOANH NGHIỆP TỈNH
BAN TUYÊN GIÁO**

*

Số 111 - CV/BTGDĐUK

sao gửi Thông tin tổng hợp
tháng 7 năm 2023

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Ninh Thuận, ngày 07 tháng 8 năm 2023

Kính gửi: - Đồng chí Bí thư các chi, đảng bộ cơ sở;
- Các đồng chí Báo cáo viên Đảng ủy khối.

Ban Tuyên giáo Đảng ủy khối Cơ quan – Doanh nghiệp tỉnh sao gửi đến các đồng chí “**Thông tin tổng hợp tháng 7 năm 2023**” do Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy ban hành.

Đề nghị các đồng chí nghiên cứu, sử dụng trong công tác tuyên truyền đến cán bộ, đảng viên, công chức và người lao động trong cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp.

Nơi nhận:

- Như trên,
- Các chi, đảng bộ cơ sở,
- Lưu Ban Tuyên giáo.

TRƯỞNG BAN



Đỗ Thị Cẩm

THÔNG TIN TỔNG HỢP

Tháng 7 năm 2023

MỤC LỤC

I. TÌNH HÌNH TRONG TỈNH

1. Tình hình kinh tế - xã hội tháng 7 và 7 tháng đầu năm 2023
2. Đẩy mạnh cải thiện chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh năm 2023

II. TÌNH HÌNH TRONG NƯỚC

1. Kế hoạch sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2025
2. Hoạt động đối ngoại và hội nhập quốc tế tiếp tục được mở rộng và đạt nhiều kết quả quan trọng; tiếp tục củng cố, nâng cao vị thế và uy tín của nước ta trên trường quốc tế
3. Xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh trước sự chống phá của các thế lực thù địch

III. TÌNH HÌNH THẾ GIỚI

1. Một số diễn biến chính về tình hình bạo loạn tại Pháp
2. Tác động của cục diện thế giới đối với cấu trúc khu vực Đông Nam Á hiện nay

NỘI DUNG

I. TÌNH HÌNH TRONG TỈNH

1. TÌNH HÌNH KINH TẾ - XÃ HỘI THÁNG 7 VÀ 7 THÁNG ĐẦU NĂM 2023

Sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản

Nông nghiệp: Tính đến ngày 15/7/2023, cả tỉnh gieo cấy được 16.268,7 ha lúa hè thu, tăng 3,4% so với cùng kỳ năm trước; 4.107,8 ha bắp (ngô), giảm 36,3%; 159,1 ha khoai lang, tăng 3,9%; 444,1 ha đậu phộng (lạc), giảm 25,9%; 8.716,2 ha rau, đậu các loại, tăng 5,4%.

Ước tính cuối tháng Sáu, số lượng trâu giảm 2,0% so với cùng thời điểm năm trước; sản lượng thịt hơi xuất chuồng trong tháng ước đạt 10,4 tấn, tăng 75,2% so với cùng kỳ. Số lượng bò tăng 0,2%; sản lượng xuất chuồng ước đạt gần 400 tấn, tăng 15,3%. Số lượng dê, cừu giảm 9,3%; sản lượng xuất chuồng ước đạt 448,5 tấn, giảm 20%. Số lượng heo giảm 5,1%; sản lượng xuất chuồng ước đạt 2.018,6 tấn, tăng 7,3%. Số lượng gia cầm giảm 7,8%; sản lượng xuất chuồng ước đạt 635,4 tấn, giảm 19,9%.

Lâm nghiệp: Tình hình lâm nghiệp của tỉnh tháng Bảy chủ yếu tập trung vào công tác chăm sóc và bảo vệ rừng, không phát sinh diện tích rừng trồng mới. Số cây lâm nghiệp trồng phân tán ước đạt 25 nghìn cây, tăng 49,7%. Khai thác gỗ trong tháng ước đạt 150 m³, tăng 50% so cùng kỳ; củi thu nhặt (hộ cá thể) ước đạt 2.400 ster, giảm 16,8%.

Tính chung 7 tháng đầu năm, cả tỉnh không phát sinh diện tích rừng trồng mới tập trung; số cây lâm nghiệp trồng phân tán đạt 155 nghìn cây, giảm 0,6%; sản lượng gỗ khai thác đạt 850 m³, tăng 58,6%; sản lượng củi khai thác đạt 20.900 ste, tăng 13,7%.

Thủy sản: Sản lượng thủy sản tháng 7/2023 ước đạt 22.967,5 tấn, giảm 9,1% so với cùng kỳ năm trước, bao gồm cá đạt 21.716,7 tấn, giảm 9,6%; tôm đạt 364,1 tấn, giảm 15,1%; thủy sản khác đạt 886,7 tấn, tăng 9,8%.

Lũy kế 7 tháng đầu năm 2023, sản lượng thủy sản ước đạt 84.202,1 tấn, tăng 2,6% so với cùng kỳ năm trước, mức tăng trưởng cao nhất các năm 2020-2023. Trong đó, sản lượng nuôi trồng đạt 5.848,2 tấn, tăng 3,0%; sản lượng khai thác đạt 78.353,9 tấn, tăng 2,6%.

Sản xuất công nghiệp

Chỉ số sản xuất toàn ngành công nghiệp (IIP) tháng Bảy ước giảm 1,58% so với tháng trước và tăng 10,90% so với cùng kỳ năm trước, trong đó ngành khai khoáng tăng cao nhất với 103,51% do khai thác muối biển tăng; sản xuất và phân phối điện tăng 11,89%; ngành chế biến, chế tạo tăng 2,20%.

Tính chung 7 tháng đầu năm, IIP ước tính tăng 8,42% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, ngành khai khoáng tăng 48,37%; ngành sản xuất và phân phối điện tăng 8,36%; ngành chế biến, chế tạo tăng 3,75%.

Một số sản phẩm công nghiệp chủ yếu 7 tháng đầu năm 2023 tăng so với cùng kỳ năm trước: sản xuất đường tăng 50,6% (hiện đang tạm ngưng sản xuất do hết nguyên liệu); muối chế biến tăng 28,5%; hạt điều khô tăng 21,9%; muối biển tăng 12,9% do thời tiết thuận lợi; quần áo các loại tăng 12,0%; tôm đông lạnh tăng 8,8%; điện sản xuất tăng 7,8% (trong đó, điện mặt trời tăng 2,0%). Một số sản phẩm giảm: tinh bột sắn giảm 33,9% (hiện đang tạm ngưng sản xuất do hết nguyên liệu); phân vi sinh giảm 8,0%; thạch nha đam giảm 7,2%; bia đóng lon giảm 6,9%; một số sản phẩm xây dựng giảm (trong đó, khai thác đá xây dựng giảm 6,5%; xi măng giảm 44,0%; gạch giảm 48,5%).

Tình hình đăng ký doanh nghiệp: Lũy kế 6 tháng đầu năm, có 239 doanh nghiệp đăng ký mới với số vốn đăng ký 2.392,8 tỷ đồng, giảm 22,9% số doanh nghiệp và giảm 79,8% số vốn đăng ký so cùng kỳ năm trước.

Có 101 doanh nghiệp quay trở lại hoạt động, giảm 1,9% so cùng kỳ năm trước; 55 doanh nghiệp hoàn tất thủ tục giải thể, tăng 5,8%; và 173 doanh nghiệp tạm ngừng hoạt động, tăng 4,8%.

Đầu tư: Cộng dồn 7 tháng đầu năm, vốn đầu tư phát triển thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước do địa phương quản lý đạt 1.247,7 tỷ đồng, tăng 3,7% so với cùng kỳ năm trước; trong đó vốn ngân sách nhà nước cấp tỉnh: 759,7 tỷ đồng, tăng 4,3%; vốn ngân sách nhà nước cấp huyện: 476,2 tỷ đồng, tăng 0,4%.

Thu, chi ngân sách Nhà nước: Thu ngân sách Nhà nước do địa phương quản lý trên địa bàn tỉnh 7 tháng đầu năm ước đạt 2.088 tỷ đồng, đạt 57,1% dự toán năm. Trong đó: thu nội địa (không kể thu dầu thô) đạt 2.070,3 tỷ đồng, đạt

59% và giảm 14,5% so với cùng kỳ năm trước; thu từ hoạt động xuất, nhập khẩu 17,7 tỷ đồng, đạt 11,8% .

Tổng chi ngân sách Nhà nước (*không tính chi từ nguồn vốn Trái phiếu Chính phủ*) ước tính đạt 4.430 tỷ đồng, đạt 58,7% dự toán năm.

Thương mại, giá cả, dịch vụ: Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tháng Bảy ước tính đạt 3.368,5 tỷ đồng, tăng 2,1% so với tháng trước và tăng 18,2% so với cùng kỳ năm trước, trở lại các mức tăng trưởng cùng kỳ các năm trước khi xảy ra đại dịch Covid-19. Chia ra: Doanh thu bán lẻ hàng hóa đạt 2.584,8 tỷ đồng, tăng 2,1% và tăng 15,9%; Doanh thu dịch vụ lưu trú, ăn uống đạt 512,0 tỷ đồng, tăng 2,3% và tăng 28,0%; Doanh thu du lịch lữ hành đạt 1,4 tỷ đồng, tăng 5,2% và tăng 78,3%; Doanh thu dịch vụ khác đạt 270,3 tỷ đồng, tăng 1,5% và tăng 23,4%.

Tính chung 7 tháng đầu năm 2023, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng đạt 22.069,5 tỷ đồng, tăng 17,7% so với cùng kỳ năm trước (cùng kỳ năm 2022 tăng 29,1%).

Một số vấn đề xã hội

Đời sống dân cư, công tác an sinh xã hội: Trong tháng Bảy, cả tỉnh không phát sinh thiếu đói. Tỉnh đã kịp thời giải quyết chế độ chính sách cho các đối tượng Người có công và các đối tượng bảo trợ xã hội, đảm bảo các chính sách an sinh xã hội thực hiện được đầy đủ, đúng đối tượng. Công tác người cao tuổi, bảo vệ, chăm sóc trẻ em, bình đẳng giới và vì sự tiến bộ của phụ nữ tiếp tục được quan tâm.

Lao động, việc làm: Trong tháng đã tư vấn giới thiệu việc làm và hỗ trợ học nghề cho 1.836 lượt người, nâng số người được tư vấn, giới thiệu việc làm và hỗ trợ học nghề trong 7 tháng đầu năm là 16.589 lượt người.

Giáo dục: Tổ chức kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2023 diễn ra từ ngày 28-29/6/2023 nghiêm túc, đúng theo quy chế của Bộ GDĐT, không có trường hợp sai phạm hoặc những hiện tượng tiêu cực, tình huống bất thường xảy ra trong quá trình thực hiện coi thi. Tổng số thí sinh đăng ký dự thi toàn tỉnh là 6.121 thí sinh. Tỷ lệ thí sinh dự thi đạt 99,39 %.

Chăm sóc sức khỏe cộng đồng: Tính từ đầu năm 2023 đến ngày 13/7/2023, toàn tỉnh ghi nhận 238 trường hợp mắc Covid-19, giảm 91,8% so với cùng kỳ năm trước. Không có tử vong.

Tính đến ngày 13/7/2023: toàn tỉnh có 454 ca mắc Sốt xuất huyết, tăng 2,4 lần so với cùng kỳ năm trước; Tay chân miệng 73 ca, tăng 1,7 lần; Thủy đậu 80 ca, tăng 80 ca.

Văn hóa, thể thao: Tối 30/6, tỉnh tổ chức lễ công bố xác lập kỷ lục Việt Nam và trao giải thưởng bức tường tranh Bích họa tại huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận. Bức tường tranh với tổng chiều dài 737,3m, được xác lập là bức tường tranh Bích họa dài nhất Việt Nam.

Tai nạn giao thông: Trong tháng (*từ ngày 15/6/2023 đến 14/7/2023*), xảy ra 06 vụ tai nạn giao thông, làm 03 người chết, 05 người bị thương. So với tháng

trước, số vụ tai nạn giao thông giảm 53,8% (giảm 07 vụ); số người chết giảm 25% (giảm 01 người); số người bị thương giảm 58,3% (giảm 07 người). So với cùng kỳ năm trước, số vụ giảm 53,8% (giảm 07 vụ); số người chết giảm 40% (giảm 02 người); số người bị thương giảm 58,3% (giảm 07 người).

Tính chung 7 tháng đầu năm 2023, cả tỉnh đã xảy ra 64 vụ tai nạn giao thông, làm 22 người chết, 59 người bị thương. So với cùng kỳ năm trước, số vụ tai nạn giao thông giảm 19,0% (giảm 15 vụ); số người chết giảm 26,7% (giảm 08 người); số người bị thương giảm 19,2% (giảm 14 người). Bình quân 3,3 ngày xảy ra 01 vụ tai nạn giao thông (cùng kỳ năm 2022 là 2,7 ngày).

Tình hình cháy, nổ: Lũy kế 7 tháng đầu năm, xảy ra 05 vụ cháy; không thiệt hại về người; tài sản thiệt hại 1.151 triệu đồng. So với cùng kỳ năm trước, số vụ cháy tăng 66,7% (tăng 02 vụ); thiệt hại về người không tăng/giảm; thiệt hại về tài sản tăng 5 lần (tăng 959 triệu đồng).

Thiệt hại do thiên tai: Lũy kế 7 tháng, xảy ra 03 vụ thiên tai, làm chết 02 người, bị thương 01 người, thiệt hại tài sản 01 tỷ đồng. So với cùng kỳ năm trước, số vụ tăng 02 vụ; số người chết tăng 02 người; số người bị thương tăng 01 người; thiệt hại tài sản tăng 935 triệu đồng.

2. ĐẨY MẠNH CẢI THIẾN CHỈ SỐ NĂNG LỰC CẠNH TRANH CẤP TỈNH NĂM 2023

Theo đánh giá của Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI), năm 2022, Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) của tỉnh ta đạt 65,43 điểm, tăng 3,20 điểm (năm 2021 là 62,23 điểm), tăng thứ hạng 19 bậc so với năm 2021, xếp thứ 30/63 tỉnh, thành phố và nằm trong top 30 tỉnh, thành phố có chất lượng điều hành tốt của cả nước. Cụ thể, trong 10 chỉ số thành phần (CSTP), có 7 chỉ số, gồm: Gia nhập thị trường; Tiếp cận đất đai; Tính minh bạch; Chi phí thời gian; Cạnh tranh bình đẳng; Tính năng động của chính quyền tỉnh; Chính sách hỗ trợ doanh nghiệp, tăng điểm số và thứ hạng. Có 3 chỉ số là: Chi phí không chính thức; Đào tạo lao động; Thiết chế pháp lý và an ninh trật tự, giảm điểm số và thứ hạng.

Để khắc phục và tiếp tục tạo chuyển biến tích cực về môi trường đầu tư kinh doanh và xếp hạng của chỉ số PCI, ngày 14/7/2023, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 2877/KH-UBND về đẩy mạnh thực hiện nhiệm vụ cải thiện, nâng cao Chỉ số PCI năm 2023 trên địa bàn tỉnh, với mục tiêu phấn đấu đến cuối năm, các chỉ tiêu về môi trường kinh doanh đạt và vượt so với kế hoạch. Trong đó: Gia nhập thị trường đạt từ 7,77 điểm lên trên 7,87 điểm; Tiếp cận đất đai tăng từ 7,00 điểm lên trên 7,50 điểm; Tính minh bạch tăng từ 6,08 điểm lên trên 6,60 điểm; Chi phí thời gian tăng từ 7,36 điểm lên trên 7,50 điểm; Chi phí không chính thức tăng từ 7,02 điểm lên trên 8,50 điểm; Cạnh tranh bình đẳng tăng từ 5,55 điểm lên trên 6,20 điểm; Tính năng động của Chính quyền tỉnh tăng từ 7,11 điểm lên trên 7,50 điểm; Chính sách hỗ trợ doanh nghiệp tăng từ 5,52 điểm lên trên 6,15 điểm; Đào tạo lao động tăng từ 5,20 điểm lên trên 6,60 điểm; Thiết chế pháp lý và an ninh trật tự tăng từ 7,60 điểm lên trên 8,10 điểm.

Trên cơ sở mục tiêu, kế hoạch đề ra, UBND tỉnh yêu cầu các sở, ban, ngành cấp tỉnh và UBND các huyện, thành phố, nhất là người đứng đầu các sở, ngành, đơn vị, địa phương phải nêu cao trách nhiệm, tăng cường chỉ đạo toàn diện, thống nhất, đồng bộ đổi mới tư duy, nắm vững nội dung các Chỉ số thành phần PCI. Chủ động đề ra giải pháp thiết thực để cải thiện, nâng cao chỉ số PCI gắn với nâng cao chất lượng điều hành phù hợp với tình hình thực tế, đồng thời xử lý nghiêm cán bộ, công chức nếu phát hiện có thái độ sách nhiễu, tiêu cực, nhằm tập trung khắc phục để tăng điểm và vị trí xếp hạng 3 chỉ số bị giảm điểm, giảm thứ hạng trong năm 2022.

Cụ thể: Đối với Chỉ số Chi phí không chính thức, giao Thanh tra tỉnh, các sở, ngành và UBND các huyện, thành phố tham mưu xây dựng đa dạng các kênh phát hiện thông tin, tiếp nhận ý kiến phản hồi của doanh nghiệp, các tổ chức kinh tế về tố cáo hành vi nhũng nhiễu và có cơ chế kiểm tra, giám sát chặt chẽ thuộc lĩnh vực phụ trách hạn chế sự chông chéo, đùn đẩy, nhằm kiểm soát, ngăn chặn kịp thời hành vi có biểu hiện nhũng nhiễu, gây khó khăn cho doanh nghiệp (DN), tạo môi trường đầu tư, kinh doanh thực sự minh bạch và hiệu quả, phần đầu đến cuối năm chỉ số này đạt trên 8,50 điểm, tăng 1,48 điểm so năm 2022.

Đối với Chỉ số Đào tạo lao động, giao Sở Lao động- Thương binh và Xã hội, Sở Giáo dục và Đào tạo, UBND các huyện, thành phố, Trường Cao đẳng nghề phối hợp với các đơn vị liên quan xây dựng nội dung, chương trình đào tạo phù hợp; thực hiện tốt công tác dự báo, định hướng phát triển các ngành nghề trọng điểm, ưu tiên và gắn kết giữa đào tạo nghề với kế hoạch phát triển kinh tế địa phương, các ngành nghề có nhu cầu sử dụng lao động chất lượng cao của tỉnh để huy động nguồn lực, đầu tư tập trung. Đẩy mạnh việc phối hợp với DN trong tổ chức đào tạo theo đơn đặt hàng của DN..., phần đầu đến cuối năm đạt trên 6,60 điểm, tăng 1,40 điểm so năm 2022.

Đối với Chỉ số Thiết chế pháp lý và an ninh trật tự, giao Sở Tư pháp, Công an tỉnh, Tòa án nhân dân tỉnh, Cục Thi hành án dân sự tỉnh, đẩy mạnh công tác tuyên truyền, đa dạng hoá hình thức phổ biến kiến thức về chính sách, pháp luật của nhà nước cho DN. Tăng cường phòng ngừa và đấu tranh với các loại tội phạm, tạo môi trường an ninh, an toàn, lành mạnh để DN phát triển sản xuất, kinh doanh. Tiếp tục nâng cao chất lượng hoạt động xét xử theo tinh thần cải cách tư pháp, rút ngắn thời gian giải quyết tranh chấp, phán quyết công bằng, đúng pháp luật để cộng đồng DN tin tưởng, tôn trọng sự bảo vệ của pháp luật. Đồng thời, ưu tiên nguồn lực cho việc tổ chức thi hành án, đảm bảo quyền lợi của DN, nhà đầu tư. Phần đầu đến cuối năm đưa chỉ số này đạt trên 8,10 điểm, tăng 0,50 điểm so năm 2022.

Đối với 7 chỉ số thành phần tăng điểm số và thứ hạng trong năm 2022, UBND tỉnh giao nhiệm vụ cụ thể cho từng sở, ngành, đơn vị, địa phương trong việc tập trung thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp để tiếp tục cải thiện điểm số và vị trí xếp hạng. Trong đó, đối với Chỉ số Chi phí gia nhập thị trường, giao Sở Kế hoạch và Đầu tư (KH&ĐT); các sở, ngành, UBND các huyện, thành phố; Cục Thuế tỉnh; Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Bảo hiểm xã hội tỉnh, triển khai tốt các nhiệm vụ thuộc lĩnh vực phụ trách, quản lý, phần đầu đến cuối năm

2023 đạt trên 7,87 điểm, tăng 0,10 điểm so năm 2022. Chỉ số Tiếp cận đất đai, giao Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND các huyện, thành phố, Sở Công Thương, Ban quản lý các khu công nghiệp, Sở Tài chính, Cục Thuế tỉnh phối hợp thực hiện, phần đầu đạt trên 7,50 điểm, tăng 0,50 điểm so năm 2022. Chỉ số Tính minh bạch, giao Sở KH&ĐT, Sở Thông tin và Truyền thông, Văn phòng UBND tỉnh, các sở, ngành, địa phương, Hiệp hội DN, Hội doanh nhân trẻ phối hợp thực hiện, phần đầu đạt trên 6,60 điểm, tăng 0,52 điểm so năm 2022. Chỉ số Chi phí thời gian, giao Sở Nội vụ, Văn phòng UBND tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông, Thanh tra tỉnh, Cục Thuế tỉnh, cùng các sở, ngành và UBND các huyện, thành phố phối hợp thực hiện, phần đầu đạt trên 7,50 điểm, tăng 0,14 điểm so năm 2022. Chỉ số Cạnh tranh bình đẳng, giao Sở KH&ĐT, các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố, Văn phòng UBND tỉnh, Sở Nội vụ phối hợp thực hiện, phần đầu đạt trên 6,20 điểm, tăng 2,25 điểm so năm 2022. Chỉ số Tính năng động của Chính quyền tỉnh, giao các sở, ngành, UBND các huyện, thành phố, Văn phòng UBND tỉnh, Sở KH&ĐT, Sở Nội vụ phối hợp thực hiện, phần đầu đạt trên 7,50 điểm, tăng 0,39 điểm so năm 2022. Chỉ số Chính sách hỗ trợ DN, giao các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố, Sở Công Thương, Ban quản lý các khu công nghiệp, Sở KH&ĐT, Quỹ Đầu tư Phát triển tỉnh, Sở Tư pháp, Sở Khoa học và Công nghệ phối hợp thực hiện đạt trên 6,15 điểm, tăng 0,63 điểm so năm 2022.

II. TÌNH HÌNH TRONG NƯỚC

1. KẾ HOẠCH SẮP XẾP ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN, CẤP XÃ GIAI ĐOẠN 2023 - 2025

Ngày 30/7, Chính phủ ban hành Nghị quyết 117/NQ-CP về Kế hoạch thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2025.

Kế hoạch nhằm tổ chức quán triệt và thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả Nghị quyết số 37-NQ/TW, Kết luận số 48-KL/TW, Nghị quyết số 595/NQ-UBTVQH15 và Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15, tạo chuyển biến rõ rệt về nhận thức, hành động của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động ở các cơ quan, tổ chức, đơn vị ở Trung ương và chính quyền địa phương các cấp; tạo sự đồng thuận, ủng hộ của nhân dân và dư luận xã hội trong việc thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã.

Xác định rõ lộ trình, các công việc phải thực hiện trong từng năm của giai đoạn 2023 - 2025, bảo đảm phù hợp với thực tiễn nhằm thực hiện thành công các mục tiêu, yêu cầu, nhiệm vụ, giải pháp nêu tại Nghị quyết số 37-NQ/TW, Kết luận số 48-KL/TW Nghị quyết số 595/NQ-UBTVQH15 và Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15.

Phân công rõ nhiệm vụ, trách nhiệm và sự phối hợp giữa các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, UBND tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và cơ quan có liên quan (gọi chung là các bộ, ngành, địa phương) trong việc chỉ đạo, tổ chức thực hiện việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2025.

Lộ trình thực hiện sắp xếp

Theo đó, về lộ trình thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023-2025, năm 2023, rà soát, sửa đổi, bổ sung, ban hành mới các quy định của pháp luật liên quan đến sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã đáp ứng yêu cầu thực tiễn, khắc phục những tồn tại, hạn chế, vướng mắc khi thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2019 - 2021 và tạo thuận lợi cho việc thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2025.

Các địa phương tiến hành việc xây dựng Phương án tổng thể, Đề án sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã đồng thời có diện tích tự nhiên và quy mô dân số dưới 70% tiêu chuẩn quy định; đơn vị hành chính cấp huyện đồng thời có diện tích tự nhiên dưới 20% và quy mô dân số dưới 200% tiêu chuẩn quy định; đơn vị hành chính cấp xã đồng thời có diện tích tự nhiên dưới 20% và quy mô dân số dưới 300% tiêu chuẩn quy định.

Khuyến khích các địa phương chủ động đề xuất sắp xếp đơn vị hành chính phù hợp với thực tiễn địa phương (kể cả các đơn vị hành chính đã đảm bảo tiêu chuẩn) để giảm số lượng đơn vị hành chính, tăng quy mô của từng đơn vị hành chính, giải quyết các vấn đề còn bất hợp lý về phân định địa giới đơn vị hành chính, tinh gọn tổ chức bộ máy và tinh giản biên chế, tạo thuận lợi cho công tác quản lý nhà nước, hoạt động của các cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp và đời sống của Nhân dân.

Năm 2024, hoàn thành việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã nêu trên, tiến hành sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy, bố trí đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị ở đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã thực hiện sắp xếp giai đoạn 2023 - 2025.

Tập trung giải quyết dứt điểm chế độ, chính sách dôi dư tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị ở đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã đã thực hiện sắp xếp giai đoạn 2019 - 2021; giải quyết chế độ, chính sách dôi dư tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị ở đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã thực hiện sắp xếp giai đoạn 2023 - 2025.

Sắp xếp lại, xử lý trụ sở, tài sản công của cơ quan, tổ chức, đơn vị tại đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã thực hiện sắp xếp giai đoạn 2023 - 2025. Thu hồi con dấu cũ, khắc con dấu mới của cơ quan, tổ chức, đơn vị và thực hiện việc chuyển đổi các loại giấy tờ liên quan của cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp do thay đổi địa giới, tên gọi của đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã thực hiện sắp xếp giai đoạn 2023 - 2025. Triển khai thực hiện các chế độ, chính sách đặc thù tại các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã hình thành sau sắp xếp giai đoạn 2023 - 2025.

Năm 2025, tổ chức thành công đại hội đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2025 - 2030 (trong đó có những đơn vị hành chính hình thành sau sắp xếp giai đoạn 2023 - 2025).

Tiếp tục giải quyết chế độ, chính sách dôi dư tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị và những người dôi dư sau đại hội đảng bộ cấp huyện, cấp xã nhiệm kỳ 2025

- 2030 ở những đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã hình thành sau sắp xếp giai đoạn 2023 - 2025.

Tiếp tục thực hiện việc sắp xếp lại, xử lý trụ sở, tài sản công của cơ quan, tổ chức, đơn vị tại đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã thực hiện sắp xếp giai đoạn 2023 - 2025.

Hoàn thành việc chuyển đổi các loại giấy tờ liên quan của cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp do thay đổi địa giới và tên gọi của đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã thực hiện sắp xếp giai đoạn 2023 - 2025. Tiếp tục triển khai thực hiện các chế độ, chính sách đặc thù tại các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã hình thành sau sắp xếp giai đoạn 2023 - 2025.

Triển khai công tác lập mới, chỉnh lý, bổ sung hồ sơ, bản đồ địa giới đơn vị hành chính các cấp theo Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đối với từng đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2025. Sơ kết việc thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2025.

Chậm nhất là đến hết năm 2024, các địa phương hoàn thành việc sắp xếp đội ngũ cán bộ

Các bộ, ngành, địa phương trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, thực hiện đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp để giải quyết khó khăn, vướng mắc sau sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2019 - 2021 và tiếp tục thực hiện việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2025.

Trong đó, về tháo gỡ các vướng mắc, khắc phục các bất cập trong công tác sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2019 - 2021, trong đó, về tiếp tục sắp xếp đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và giải quyết dôi dư tại đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã thực hiện sắp xếp giai đoạn 2019 - 2021:

Chậm nhất là đến hết năm 2024, các địa phương hoàn thành việc sắp xếp đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và giải quyết dôi dư tại đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã thực hiện sắp xếp giai đoạn 2019 - 2021; gắn việc sắp xếp với tinh giản biên chế, cơ cấu lại và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

Trường hợp có khó khăn, vướng mắc trong việc giải quyết dôi dư tại đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã thực hiện sắp xếp giai đoạn 2019 - 2021 thì UBND cấp tỉnh báo cáo Bộ Nội vụ để tổng hợp, trình cấp có thẩm quyền xem xét.

Bộ Nội vụ chủ trì và làm đầu mối tổng hợp kiến nghị của địa phương, phối hợp với các bộ, ngành trung ương có liên quan kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc về sắp xếp đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và giải quyết dôi dư tại đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã thực hiện sắp xếp giai đoạn 2019 - 2021. Trường hợp vượt quá thẩm quyền, báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định.

Phân đầu đến năm 2024, các đơn vị hành chính đô thị hình thành sau sắp xếp giai đoạn 2019 - 2021 được phân loại, đánh giá

Về rà soát các quy hoạch (bao gồm: quy hoạch tỉnh, quy hoạch nông thôn, quy hoạch đô thị và các quy hoạch khác có liên quan) và bố trí nguồn lực, kinh phí đầu tư cho các đơn vị hành chính đô thị hình thành sau sắp xếp giai đoạn 2019-2021, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Xây dựng, trong phạm vi, thẩm quyền của mình hướng dẫn các địa phương rà soát, điều chỉnh, bổ sung các quy hoạch tỉnh, quy hoạch nông thôn, quy hoạch đô thị và các quy hoạch khác có liên quan.

Bộ Xây dựng hướng dẫn và tổ chức kiểm tra, rà soát việc phân loại đô thị đối với các đơn vị hành chính đô thị được hình thành sau sắp xếp giai đoạn 2019 - 2021, tổng hợp trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ để báo cáo Ủy ban Thường vụ Quốc hội theo quy định.

UBND cấp tỉnh chỉ đạo rà soát, điều chỉnh các quy hoạch tại đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã hình thành sau sắp xếp trong giai đoạn 2019 - 2021, bảo đảm kết nối và phù hợp với quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh, quy hoạch nông thôn, quy hoạch đô thị và các quy hoạch khác có liên quan, ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

UBND cấp tỉnh phối hợp với Bộ Xây dựng, Bộ Tài chính và Bộ Kế hoạch và Đầu tư để bố trí nguồn lực đầu tư và có lộ trình, kế hoạch phát triển hạ tầng đô thị phù hợp, phân đầu đến năm 2024 các đơn vị hành chính đô thị hình thành sau sắp xếp giai đoạn 2019 - 2021 được phân loại, đánh giá đạt tiêu chí của loại đô thị tương ứng theo quy định của pháp luật.

Xử lý trụ sở của các cơ quan, tổ chức ở các đơn vị hành chính đã thực hiện sắp xếp

Về xử lý trụ sở của các cơ quan, tổ chức ở các đơn vị hành chính đã thực hiện sắp xếp mà đến nay vẫn chưa được bố trí sắp xếp, sử dụng hoặc thanh lý:

UBND cấp tỉnh chỉ đạo rà soát, xử lý trụ sở của các cơ quan, tổ chức ở đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã đã thực hiện sắp xếp mà đến nay vẫn chưa được bố trí sắp xếp, sử dụng hoặc thanh lý để chuyển đổi công năng, mục đích sử dụng; hoặc tổ chức thanh lý, bán đấu giá tài sản, quyền sử dụng đất tại các trụ sở dôi dư, không sử dụng do sắp xếp các đơn vị hành chính.

Nguồn kinh phí từ việc thanh lý, bán đấu giá tài sản, quyền sử dụng đất tại các trụ sở dôi dư do sắp xếp đơn vị hành chính được bổ sung cho ngân sách địa phương. Trường hợp vượt quá thẩm quyền thì báo cáo Bộ Tài chính để trình cấp có thẩm quyền xem xét, giải quyết.

Bộ Tài chính chủ trì và làm đầu mối tổng hợp kiến nghị của địa phương, phối hợp với các bộ, ngành trung ương có liên quan kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong việc chuyển đổi công năng, mục đích sử dụng và việc tổ chức thanh lý, bán đấu giá tài sản, quyền sử dụng đất tại các trụ sở dôi dư do sắp xếp các đơn vị hành chính. Trường hợp vượt quá thẩm quyền, báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định.

Lập mới, chỉnh lý, bổ sung hồ sơ, bản đồ địa giới đơn vị hành chính các cấp có liên quan đến việc sắp xếp đơn vị hành chính

Về lập mới, chỉnh lý, bổ sung hồ sơ, bản đồ địa giới đơn vị hành chính các cấp có liên quan đến việc sắp xếp đơn vị hành chính, Bộ Nội vụ, Bộ Tài nguyên và Môi trường, trong phạm vi, thẩm quyền của mình hướng dẫn các địa phương về những trường hợp thuộc diện được lập mới, những trường hợp thuộc diện chỉnh lý, bổ sung hồ sơ, bản đồ địa giới đơn vị hành chính các cấp có liên quan đến việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã để địa phương căn cứ thực hiện theo đúng quy định.

Các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương đã triển khai thực hiện việc lập mới, chỉnh lý, bổ sung hồ sơ, bản đồ địa giới đơn vị hành chính các cấp có liên quan đến việc thành lập, giải thể, nhập, chia, điều chỉnh địa giới, sắp xếp đơn vị hành chính thì khẩn trương hoàn thành cùng với Dự án "Hoàn thiện, hiện đại hóa hồ sơ, bản đồ địa giới hành chính và xây dựng cơ sở dữ liệu về địa giới hành chính" quy định tại Quyết định số 513/QĐ-TTg ngày 02/5/2012 của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định số 302/QĐ-TTg ngày 28/3/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc kéo dài thời gian thực hiện Dự án nêu trên.

Về hoàn thiện chính sách, pháp luật làm cơ sở cho việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2025, các bộ, cơ quan trung ương theo phạm vi nhiệm vụ, thẩm quyền được giao ban hành văn bản hướng dẫn các nội dung đã được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao tại Kế hoạch này, Công điện số 557/CĐ-TTg ngày 18/6/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc rà soát, hoàn thiện các quy định về thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2030 và Công điện số 616/CĐ-TTg ngày 04/7/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc rà soát, hoàn thiện các quy hoạch để thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2030, gửi Bộ Nội vụ để tổng hợp; gửi địa phương để tổ chức thực hiện.

Xây dựng, thông qua hồ sơ đề án sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2025

Nhiệm vụ và giải pháp khác của Kế hoạch là xây dựng và trình hồ sơ đề án sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2025 (hồ sơ đề án), trong đó, về xây dựng, thông qua hồ sơ đề án, UBND cấp tỉnh chỉ đạo Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với các sở, ngành có liên quan và chính quyền địa phương của đơn vị hành chính cấp huyện thuộc diện phải sắp xếp hoặc có đơn vị hành chính cấp xã thuộc diện phải sắp xếp căn cứ Phương án tổng thể đã được hoàn thiện theo ý kiến bằng văn bản của Bộ Nội vụ để xây dựng Đề án sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã.

Tổ chức lấy ý kiến cử tri trên địa bàn đơn vị hành chính cấp xã liên quan Đề án: Trình tự, thủ tục tổ chức lấy ý kiến cử tri đối với Đề án sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2025 thực hiện theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương, Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Nghị định của Chính phủ hướng dẫn việc lấy ý kiến cử tri về thành lập, giải thể, nhập, chia, điều chỉnh địa giới đơn vị hành

chính. UBND dân cấp tỉnh chỉ đạo các cấp, các ngành ở địa phương chú trọng việc tuyên truyền, vận động, thuyết phục để tạo sự đồng thuận của cử tri trên địa bàn trước khi tổ chức lấy ý kiến cử tri.

Trường hợp kết quả lấy ý kiến cử tri chưa đạt trên 50% tổng số cử tri trên địa bàn đơn vị hành chính cấp xã liên quan đề án sắp xếp đối với từng đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã thì UBND dân cấp tỉnh chỉ đạo UBND cấp huyện, cấp xã có liên quan tăng cường tuyên truyền, vận động cử tri và căn cứ tình hình thực tiễn để tổ chức lấy ý kiến cử tri lần thứ 2.

Trường hợp lấy ý kiến cử tri lần thứ 2 vẫn chưa đạt trên 50% tổng số cử tri trên địa bàn đơn vị hành chính cấp xã liên quan đề án sắp xếp đối với từng đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã thì UBND cấp tỉnh báo cáo Chính phủ đề xuất thực hiện sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã này trong giai đoạn 2026 - 2030, đồng thời chính quyền địa phương các cấp có liên quan đánh giá rõ nguyên nhân, trách nhiệm trong việc chỉ đạo, tổ chức lấy ý kiến cử tri đối với Đề án và đưa kết quả lấy ý kiến cử tri vào nội dung Báo cáo của UBND cấp tỉnh về việc tổng hợp ý kiến của cử tri, của Hội đồng nhân dân các cấp và các cơ quan, tổ chức có liên quan.

Hội đồng nhân dân cấp xã, cấp huyện liên quan xem xét, ban hành nghị quyết thông qua chủ trương sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã.

Trường hợp tại đơn vị hành chính quận, phường không tổ chức Hội đồng nhân dân thì UBND quận, phường báo cáo UBND cấp trên để trình Hội đồng nhân dân cùng cấp xem xét, ban hành nghị quyết thông qua chủ trương sắp xếp đơn vị hành chính quận, phường.

Trên cơ sở đó, Sở Nội vụ tổng hợp, xây dựng thành 1 Đề án sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã của địa phương giai đoạn 2023 - 2025 báo cáo UBND cấp tỉnh để trình Hội đồng nhân dân cùng cấp ban hành nghị quyết thông qua chủ trương sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã của địa phương giai đoạn 2023 - 2025 theo quy định của pháp luật.

Căn cứ nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, UBND cấp tỉnh có Tờ trình Chính phủ kèm theo hồ sơ đề án sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã của địa phương giai đoạn 2023 - 2025 gửi Bộ Nội vụ.

Nội dung hồ sơ đề án theo quy định tại khoản 1 Điều 9 Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15 và Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15.

Đối với các trường hợp trong Đề án sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã của địa phương có nội dung sắp xếp đơn vị hành chính đô thị quy định tại khoản 2 Điều 8 Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15 thì UBND cấp tỉnh chỉ đạo các cơ quan có liên quan của địa phương xây dựng Đề án riêng, thực hiện các trình tự, thủ tục theo quy định, gửi Bộ Nội vụ kèm theo Đề án sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã của địa phương giai đoạn 2023 - 2025.

2. HOẠT ĐỘNG ĐỐI NGOẠI VÀ HỘI NHẬP QUỐC TẾ TIẾP TỤC ĐƯỢC MỞ RỘNG VÀ ĐẠT NHIỀU KẾT QUẢ QUAN TRỌNG; TIẾP

TỤC CƯỜNG CỐ, NÂNG CAO VỊ THẾ VÀ UY TÍN CỦA NƯỚC TA TRÊN TRƯỜNG QUỐC TẾ

Đại hội lần thứ XIII của Đảng Cộng sản Việt Nam (tháng 1/2021) xác định mục tiêu tổng quát của giai đoạn mới trong sự nghiệp đổi mới là phấn đấu đến giữa thế kỷ XXI, nước ta trở thành nước phát triển, theo định hướng xã hội chủ nghĩa trên cơ sở hoàn thành các mục tiêu phát triển cụ thể đến năm 2025, 2030 và 2045.

Đại hội XIII xác định nền ngoại giao toàn diện, hiện đại gồm ba trụ cột là đối ngoại Đảng, ngoại giao Nhà nước và đối ngoại nhân dân. Nhiệm vụ của đối ngoại là phát huy vai trò tiên phong trong việc tạo lập và giữ vững môi trường hòa bình, ổn định, huy động các nguồn lực bên ngoài để phát triển, nâng cao vị thế và uy tín của đất nước. Bộ Chính trị, Ban Bí thư đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo sát sao việc triển khai thực hiện hiệu quả đường lối đối ngoại Đại hội XIII của Đảng.

Phát biểu tại Hội nghị Trung ương 7 (Khóa XIII, ngày 17/5/2023) về kết quả công tác giữa nhiệm kỳ, Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã đánh giá: Hoạt động đối ngoại và hội nhập quốc tế tiếp tục được mở rộng và đạt nhiều kết quả quan trọng; tiếp tục củng cố, nâng cao vị thế và uy tín của nước ta trên trường quốc tế. Các kết quả đạt được như trên càng có ý nghĩa trong bối cảnh tình hình chính trị, kinh tế thế giới trải qua nhiều diễn biến nhanh chóng, phức tạp như cạnh tranh chiến lược ngày càng gay gắt, xảy ra cuộc xung đột tại Ukraine, kinh tế, xã hội toàn cầu gặp nhiều khó khăn lớn và sự bùng phát, kéo dài của đại dịch Covid-19.

Hội nghị toàn quốc đầu tiên về công tác đối ngoại (ngày 14/12/2021) do Bộ Chính trị, Ban Bí thư tổ chức theo ý kiến chỉ đạo của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng, là sự kiện lịch sử, phương thức mới và mang ý nghĩa lâu dài, sâu sắc trong việc quán triệt và tổ chức thực hiện Nghị quyết của Đại hội XIII trong lĩnh vực đối ngoại. Tại Hội nghị, Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã có bài phát biểu quan trọng chỉ rõ: Đối ngoại ngày nay không chỉ là sự tiếp nối của chính sách đối nội mà còn là một động lực mạnh mẽ cho sự phát triển của quốc gia, dân tộc.

Trong bài phát biểu, Tổng Bí thư đã đúc kết truyền thống đối ngoại của dân tộc, những tư tưởng, nguyên tắc, quan điểm lớn về đối ngoại của Chủ tịch Hồ Chí Minh và Đảng ta. Đồng chí nêu rõ, chúng ta đã xây dựng nên một trường phái đối ngoại và ngoại giao rất đặc sắc và độc đáo của Thời đại Hồ Chí Minh, mang đậm bản sắc ‘cây tre Việt Nam’. “Đó là ‘gốc vững, thân chắc, cành uyển chuyển’. Mềm mại, khôn khéo nhưng rất kiên cường”. Về những phương hướng, nhiệm vụ cơ bản của đối ngoại, Tổng Bí thư nhấn mạnh “chúng ta cần xây dựng vị thế và tâm thế mới của Việt Nam trong ứng xử và xử lý mối quan hệ với các nước song phương cũng như đa phương”. Theo đó, “phải đẩy mạnh đổi mới tư duy, mạnh dạn đột phá, sáng tạo trong công tác, tìm ra cách làm mới, mở rộng sang các lĩnh vực mới, tìm kiếm các đối tác mới, hướng đi mới... trên cơ sở giữ vững nguyên tắc, chắc chắn, thận trọng, kiên định mục tiêu và chân thành, khiêm tốn”.

Nổi bật trong thời gian qua là những kết quả trong công tác theo dõi, dự báo tình hình và tham mưu chiến lược, nhất là trước đòi hỏi của những diễn biến ở khu vực và trên thế giới. Đầu năm nay, Bộ Chính trị đã thông qua Nghị quyết số 34-NQ/TW về một số định hướng, chủ trương lớn triển khai đường lối đối ngoại Đại hội XIII của Đảng. Đây là Nghị quyết toàn diện đầu tiên của Bộ Chính trị đối ngoại kể từ Nghị quyết số 13 (Khóa VI) vào tháng 5/1988. Bên cạnh đó là các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Bộ Chính trị, Ban Bí thư đối với việc phát triển, nâng cấp quan hệ với một số đối tác quan trọng và nhiều lĩnh vực hoạt động quan trọng như đối ngoại đảng đến năm 2025, ngoại giao kinh tế, bảo đảm an ninh trong hội nhập quốc tế, đối ngoại quốc phòng, công tác người Việt Nam ở nước ngoài, thông tin đối ngoại, đối ngoại nhân dân trong tình hình mới. Các cơ quan liên quan đã theo sát tình hình, kịp thời báo cáo lãnh đạo Đảng, Nhà nước để xử lý đúng những vấn đề nảy sinh trong quan hệ song phương, liên quan đến biển đảo, đề ra các chủ trương phù hợp đối với các diễn biến quốc tế phức tạp như cuộc xung đột tại Ukraine hoặc những quan tâm quốc tế lớn, đồng thời tác động trực tiếp đến lợi ích của đất nước như biến đổi khí hậu và các thách thức an ninh phi truyền thống khác.

Đối ngoại Đảng, ngoại giao Nhà nước và đối ngoại nhân dân được triển khai ngày càng đồng bộ theo hướng Bộ Chính trị đã xác định, đối ngoại đảng giữ vai trò nòng cốt trong định hướng chiến lược, chủ trương, đường lối đối ngoại, phát triển quan hệ tốt đẹp với các chính đảng, góp phần xây dựng, củng cố nền tảng chính trị, tạo thuận lợi cho quan hệ của Việt Nam với các nước, đối tác; ngoại giao Nhà nước (bao gồm cả ngoại giao nghị viện) đóng vai trò nòng cốt trong thể chế hóa, tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả đường lối, chủ trương của Đảng; đối ngoại nhân dân đóng vai trò nòng cốt trong việc thúc đẩy quan hệ hữu nghị và hợp tác với nhân dân các nước, xây dựng dựng nền tảng xã hội tích cực và thuận lợi cho quan hệ của Việt Nam với các nước. Gắn kết chặt chẽ giữa đối ngoại với quốc phòng, an ninh, kinh tế, văn hóa.

Chỉ tính riêng về hoạt động đối ngoại, từ sau Đại hội XIII đến đầu tháng 7/2023, Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã chủ trì, tham gia 98 hoạt động đối ngoại, gồm chuyến thăm chính thức đến Trung Quốc, các cuộc hội đàm trực tiếp hoặc trực tuyến, các cuộc tiếp, làm việc, dự hội nghị quốc tế với các vị lãnh đạo Đảng, Nhà nước, tổ chức quốc tế. Bên cạnh những hoạt động đối ngoại của các lãnh đạo cấp cao của Đảng lãnh đạo, công tác tại Chính phủ, Quốc hội, Thường trực Ban Bí thư đã chủ trì, tham gia trên 50 hoạt động đối ngoại. Cùng với đó là hoạt động của các Ủy viên Bộ Chính trị và Ủy viên Ban Bí thư đứng đầu các ban, cơ quan của Đảng, tổ chức chính trị, các Ủy viên Bộ Chính trị, Ủy viên Trung ương, lãnh đạo các thành ủy, tỉnh ủy trực thuộc Trung ương.

Bên cạnh hoạt động đối ngoại cụ thể, các tổ chức đối ngoại nhân dân nỗ lực xây dựng chiến lược, kế hoạch hoạt động lâu dài phù hợp với những thay đổi của đối ngoại nhân dân trên trường quốc tế và nhiệm vụ mới đặt ra.

Về nhiệm vụ đẩy mạnh và làm sâu sắc hơn quan hệ song phương, chúng ta đã chủ động, tích cực triển khai nhiều hoạt động lớn thể hiện ưu tiên hàng đầu đối với quan hệ với các nước láng giềng. Cuộc gặp đầu tiên sau 30 năm giữa ba

Nhà Lãnh đạo đứng đầu ba Đảng của Campuchia, Lào, Việt Nam đã được tổ chức tại Hà Nội ngày 26/9/2021. Từ ngày 30/10 - 1/11/2022, Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng thăm chính thức Trung Quốc theo lời mời của Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tập Cận Bình. Đây là chuyến thăm đầu tiên của một vị lãnh đạo nước ngoài sau Đại hội XX của Đảng Cộng sản Trung Quốc (16-22/10/2022), là sự kiện đối ngoại đặc biệt quan trọng, đạt kết quả tốt đẹp trên các phương diện. Chủ tịch nước, Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch Quốc hội, các Lãnh đạo cấp cao của Đảng, Nhà nước và Mặt trận Tổ quốc và các Lãnh đạo các nước bạn đã thực hiện các chuyến thăm, gặp gỡ nhân dịp các hội nghị quốc tế và điện đàm trực tuyến. Ta và các nước bạn chú trọng nâng cao hiệu quả của các cơ chế hợp tác. Các ngành, địa phương đã nỗ lực thực hiện các thỏa thuận cấp cao, thúc đẩy hợp tác trong các lĩnh vực. Theo đó, sự hiểu biết lẫn nhau và tin cậy chính trị với Lào, Campuchia và Trung Quốc được nâng cao, hợp tác kinh tế, văn hóa, giáo dục đào tạo có những phát triển mới, hợp tác quốc phòng, an ninh phát huy vai trò là trụ cột của quan hệ. Những kết quả đó có ý nghĩa quan trọng, góp phần giữ vững hòa bình, an ninh ở khu vực láng giềng và tranh thủ những thế mạnh, tiềm năng bổ sung lẫn nhau cho phát triển của mỗi nước.

"Quan hệ giữa Việt Nam với các nước Đông Nam Á khác được quan tâm thúc đẩy. Giữa Việt Nam và hầu hết các nước Đông Nam Á đều có các chuyến thăm của lãnh đạo cấp cao. Việt Nam đóng góp tích cực vào việc phục hồi đối thoại, ổn định ở Myanmar, giải quyết các vấn đề nảy sinh trên cơ sở vì lợi ích lâu dài của nhân dân Myanmar, các nguyên tắc của Hiến chương Liên hợp quốc và ASEAN, vì hòa bình, ổn định ở khu vực.

Quan hệ quốc phòng, an ninh tiếp tục được đẩy mạnh, mở rộng sang một số lĩnh vực mới. Các khuôn khổ hợp tác kinh tế, xã hội, văn hóa, khoa học giáo dục đều được tăng cường có những phát triển mới. Chúng ta cũng tiếp tục liên kết hợp tác trong ASEAN với việc thúc đẩy quan hệ song phương với các nước Đông Nam Á. Những kết quả tích cực trong quan hệ với các nước Đông Nam Á củng cố môi trường hòa bình, an ninh ở khu vực phía Nam của đất nước, cùng với các nước ASEAN phát huy thế mạnh chung của cả nền kinh tế ASEAN đứng thứ ba ở châu Á và đứng thứ năm trên thế giới.

Chúng ta tiếp tục phát triển quan hệ với các nước lớn và các đối tác quan trọng khác. Với Nga, Chủ tịch nước ta đã sớm sang thăm Nga trong năm đầu tiên sau Đại hội XIII; Phó Chủ tịch Đảng Nước Nga thống nhất cầm quyền Medvedev, Phó Chủ tịch Hội đồng An ninh quốc gia và các quan chức Chính phủ, Quốc hội Nga sang thăm Việt Nam; Ủy ban liên Chính phủ về hợp tác kinh tế và các cơ quan liên quan của hai bên trao đổi tháo gỡ khó khăn, duy trì hợp tác trong các lĩnh vực phù hợp với điều kiện cụ thể của mỗi bên. Quan hệ với Mỹ tiếp tục đà phát triển trên tất cả các lĩnh vực; Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng điện đàm cấp cao với Tổng thống Mỹ Joe Biden ngày 29/3/2023, Phó Tổng thống Kamala Harris thăm Việt Nam vào tháng 8/2021, Lãnh đạo cấp cao hai nước nhiều dịp gặp gỡ khi tham dự các hội nghị quốc tế, các quan chức của nhiều bộ, ngành quan trọng thực hiện các chuyến thăm, trao đổi cùng xử lý vấn đề nảy sinh, mở rộng hợp tác.

Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng, các lãnh đạo chủ chốt, Thường trực Ban Bí thư đã hội đàm qua chuyển thăm lẫn nhau với EU, các nước thành viên chủ chốt của EU như Anh, Pháp, Đức; các nước Ấn Độ, Nhật Bản, Hàn Quốc, Australia, New Zealand; các nước có các thể mạnh hợp tác chuyên ngành như Thụy Sĩ, Bỉ, Phần Lan. Ý nghĩa thực chất và hiệu quả của các quan hệ đối tác chiến lược, đối tác toàn diện và hợp tác truyền thống đều được nâng cao, qua đó tăng cường sự hiểu biết lẫn nhau, nâng cao vị trí của mỗi bên trong chính sách đối ngoại và phát triển của nhau, thích ứng quan hệ thương mại, đầu tư, khoa học, công nghệ trong tình hình mới, trong đó có các yêu cầu mới đặt ra về khẳng định vị trí của đất nước ta trong chuỗi cung ứng của các nền kinh tế lớn trên thế giới, tranh thủ những tiến bộ của Cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, nhất là công nghệ số.

Quan hệ của Việt Nam với các nước bạn bè, đối tác truyền thống tiếp tục phát triển tốt đẹp. Các đồng chí đứng đầu hai Đảng Cộng sản Việt Nam và Cuba đã bốn lần hội đàm cấp cao trực tuyến; hai nước đã triển khai các chuyến thăm cấp Chủ tịch nước, Thủ tướng Chính phủ và Chủ tịch Quốc hội, nhiều chuyến thăm của các đồng chí Lãnh đạo cấp cao khác của Đảng, Nhà nước, hoạt động của cơ chế Ủy ban liên chính phủ, các tổ chức chính trị, địa phương; quan hệ hợp tác, giúp đỡ lẫn nhau mở rộng trên các lĩnh vực. Quan hệ với Đảng, Nhà nước Triều Tiên được duy trì phù hợp với điều kiện khó khăn của đại dịch COVID-19. Việc thúc đẩy quan hệ của Đảng ta với các đảng cầm quyền, tham chính đã góp phần tăng cường quan hệ với nhiều nước ở Đông Âu, Mỹ Latinh, châu Phi.

Thực hiện chủ trương của Đại hội XIII về nâng tầm đối ngoại đa phương, các hoạt động trong lĩnh vực này đã tiếp tục được triển khai tích cực, hiệu quả, thể hiện trách nhiệm quốc tế và vị thế, tầm thế mới của Việt Nam. Nổi bật là việc Việt Nam đã hoàn thành thắng lợi nhiệm kỳ hai năm là Ủy viên không thường trực Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc (2020 - 2021), được bầu vào một số cơ chế quan trọng của Liên hợp quốc như Phó Chủ tịch Đại hội đồng, Hội đồng Nhân quyền và tại Tổ chức Giáo dục, Khoa học, Văn hóa (UNESCO); thể hiện vai trò chủ động, tích cực trong việc cùng các nước ASEAN duy trì đoàn kết, giải quyết các vấn đề phức tạp mới đặt ra, xây dựng tầm nhìn mới, phát triển quan hệ với các đối tác, nâng cao vai trò của Đại hội đồng Liên nghị viện ASEAN (AIPA); phát huy vai trò của Diễn đàn Kinh tế châu Á - Thái Bình Dương (APEC) và các cơ chế hợp tác Mekong.

Sự tham gia thể hiện trách nhiệm cao của Việt Nam trong các nỗ lực chung của cộng đồng quốc tế về phòng, chống và ứng phó với biến đổi tiêu cực của khí hậu vì lợi ích chung và lợi ích lâu dài của đất nước, các hoạt động gìn giữ hòa bình của Liên hợp quốc và khắc phục hậu quả động đất ở Thổ Nhĩ Kỳ (tháng 2/2022) được cộng đồng quốc tế đánh giá cao. Đảng ta cũng đã tham gia, đóng góp tích cực tại các cơ chế đa phương chính đảng như: Cuộc gặp quốc tế giữa các Đảng Cộng sản và công nhân quốc tế (IMCWP), Diễn đàn Sao Paulo, Hội nghị Quốc tế các đảng chính trị châu Á (ICAPP) và những hội nghị quốc tế quan trọng do các đảng bạn tổ chức. Việt Nam là nước chủ nhà cùng tổ chức Đại hội lần thứ 22 của Hội đồng Hòa bình thế giới vào tháng 11/2022; các tổ chức

chính trị, xã hội, nghề nghiệp của Việt Nam đã tham gia nhiều hoạt động đa phương quốc tế, qua đó góp phần giới thiệu về đất nước, dân tộc, trao đổi kinh nghiệm và huy động tri thức, nguồn lực cho sự phát triển của đất nước.

Trong tổng thể những hoạt động đối ngoại song phương và đa phương, chúng ta đã cùng các nước láng giềng quản lý tốt, duy trì đường biên giới trên bộ hòa bình, hữu nghị và phát triển; kiên quyết, kiên trì bảo vệ chủ quyền, các quyền chủ quyền và quyền tài phán trên biển, nỗ lực thúc đẩy hợp tác, đàm phán phân định biên, trong đó có việc hoàn tất đàm phán phân định vùng đặc quyền kinh tế giữa Việt Nam và Indonesia. Sự phát triển tích cực trong quan hệ song phương, đa phương tạo điều kiện thuận lợi cho những nỗ lực triển khai công tác ngoại giao kinh tế để tham mưu chính sách, tranh thủ và xây dựng mới các khuôn khổ hợp tác kinh tế, thương mại, đầu tư song phương hoặc đa phương, huy động các nguồn lực quốc tế. Chúng ta đã tranh thủ sự hỗ trợ quan trọng của cộng đồng quốc tế về tri thức, kinh nghiệm, thuốc men, trang thiết bị y tế trong việc kiểm soát đại dịch COVID-19 ở Việt Nam, đồng thời có những đóng góp với các nước, được cộng đồng quốc tế đánh giá cao. Trong năm 2021, tổng vốn đầu tư đăng ký của nước ngoài đạt thêm trên 31 tỷ USD, tổng kim ngạch xuất nhập khẩu đạt trên 668 tỷ USD; trong năm 2022, các con số tương ứng là trên 27 tỷ USD và trên 730 tỷ USD.

Công tác thông tin đối ngoại đã được triển khai tích cực, hiệu quả trong việc xây dựng các chiến lược, kế hoạch tổng thể, đi cùng với những nỗ lực định hướng kịp thời, có chất lượng ngày càng tốt về thông tin, đấu tranh với các thông tin sai trái và đổi mới phương thức thông tin. Đảng, Nhà nước đã quan tâm xây dựng các chủ trương, chính sách, văn bản pháp luật mới và triển khai nhiều biện pháp cụ thể với sự tham gia của nhiều địa phương, nhân dân đối với cuộc sống, nâng cao địa vị pháp lý và hội nhập của người Việt Nam ở nước ngoài vào xã hội sở tại và tạo điều kiện thuận lợi để họ về thăm gia đình, đất nước, sinh sống, học tập và làm ăn ở đất nước.

Cùng với những thành tựu đạt được, thực tế triển khai công tác đối ngoại cũng cho thấy những hạn chế cần tiếp tục khắc phục, như cần đảm bảo tốt hơn sự kịp thời, khả năng phát hiện, đánh giá những xu thế, diễn biến mới và kiến nghị, đề xuất trong công tác nghiên cứu, tham mưu, tranh thủ tốt hơn các quan hệ đối ngoại song phương và đa phương, đổi mới phương thức quan hệ đảng, đối ngoại nhân dân, nâng cao hiệu quả các hoạt động đối ngoại.

Những kết quả quan trọng của công tác đối ngoại và hội nhập quốc tế trong nửa nhiệm kỳ vừa qua của Đại hội XIII thể hiện đường lối đối ngoại đúng đắn của Đảng, Nhà nước, được sự quan tâm, lãnh đạo và chỉ đạo đúng đắn, sáng suốt của các cơ quan lãnh đạo của Đảng ở các cấp. Kết quả đạt được về đối ngoại gắn liền với thực lực các mặt ngày càng tăng của đất nước, thành quả trực tiếp của sự vào cuộc cả hệ thống chính trị, trong đó có sự tham gia, phối hợp tích cực của các cơ quan liên quan đến công tác đối ngoại. Một yếu tố đóng góp quan trọng nữa là sự ủng hộ của bạn bè, đối tác quốc tế. Những kết quả đạt được là cơ sở quan trọng để công tác đối ngoại tiếp tục góp phần tích cực vào việc thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm trong nửa cuối của nhiệm kỳ Khóa XIII của Đảng

như Hội nghị Trung ương giữa nhiệm kỳ đã xác định, thực hiện thắng lợi Nghị quyết của Đại hội XIII của Đảng.

3. XÂY DỰNG ĐẢNG TRONG SẠCH, VỮNG MẠNH TRƯỚC SỰ CHÓNG PHÁ CỦA CÁC THỂ LỰC THÙ ĐỊCH

Thực tiễn lãnh đạo cách mạng Việt Nam trong 93 năm qua đã chứng tỏ, sự lãnh đạo đúng đắn và sáng suốt của Đảng là nhân tố hàng đầu quyết định mọi thắng lợi của cách mạng Việt Nam.

Thực tiễn đó cũng khẳng định một cách chắc chắn: Ở Việt Nam, ngoài Đảng Cộng sản Việt Nam, không có một lực lượng chính trị nào khác có đủ bản lĩnh, trí tuệ, kinh nghiệm, uy tín và khả năng lãnh đạo đất nước vượt qua khó khăn, thử thách, đưa sự nghiệp cách mạng của dân tộc ta đi đến những thắng lợi to lớn trong thời gian vừa qua.

Thời gian qua, với dã tâm phủ nhận vai trò lãnh đạo của Đảng đối với cách mạng Việt Nam, các thế lực thù địch đã đưa ra nhiều luận điệu xuyên tạc, trong đó tập trung xuyên tạc bản chất giai cấp công nhân của Đảng; nền tảng tư tưởng; chủ trương, đường lối và các nguyên tắc tổ chức, sinh hoạt đảng...

Thực tế đó tiếp tục đặt ra yêu cầu cần xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh. Theo đó, cần chú trọng một số nội dung như sau:

Thứ nhất, giữ vững và tăng cường bản chất giai cấp công nhân của Đảng.

Tấn công vào nền tảng tư tưởng của Đảng, các thế lực thù địch đã thông qua nhiều phương thức nhằm xuyên tạc, phủ nhận bản chất giai cấp công nhân của Đảng với lập luận về thực trạng (số lượng và trình độ) hạn chế của giai cấp công nhân và cho rằng đội ngũ cán bộ, đảng viên hiện nay chỉ là một nhóm lợi ích, không còn đại diện cho lợi ích của giai cấp công nhân, nhân dân và dân tộc Việt Nam.

Trước những âm mưu, thủ đoạn của các thế lực thù địch, Đảng cần phải giữ vững và tăng cường bản chất giai cấp công nhân, coi đây là nhiệm vụ đặc biệt quan trọng của công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng. Tuy nhiên, cần nhận thức rõ rằng, bản chất giai cấp công nhân của Đảng không chỉ phụ thuộc vào số lượng và trình độ của giai cấp công nhân trong Đảng mà chủ yếu phụ thuộc vào tôn chỉ, mục đích của Đảng là tôn chỉ, mục đích của giai cấp công nhân; nền tảng tư tưởng của Đảng là nền tảng tư tưởng của giai cấp công nhân, nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng là nguyên tắc tổ chức và hoạt động của giai cấp công nhân... Do đó, để giữ vững và tăng cường bản chất giai cấp công nhân của Đảng, chúng ta phải kiên định con đường, mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; kiên định, vận dụng sáng tạo, bổ sung và phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh trong tình hình mới; xây dựng đường lối, chủ trương và các chính sách đúng đắn, phù hợp; giữ vững nguyên tắc tổ chức và sinh hoạt Đảng; thường xuyên giáo dục, bồi dưỡng lập trường, quan điểm, ý thức tổ chức của giai cấp công nhân; xây dựng đội ngũ cán bộ và đảng viên theo quan điểm của giai cấp công nhân; củng cố mối quan hệ gắn bó mật thiết với nhân dân, tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân; chăm lo đời sống,

thực sự phát huy quyền làm chủ của nhân dân; trung thành với chủ nghĩa quốc tế vô sản của giai cấp công nhân...

Thứ hai, xây dựng đường lối, chính sách lãnh đạo đúng đắn.

Với tư cách đảng cầm quyền, Đảng Cộng sản Việt Nam thực hiện sự lãnh đạo toàn diện xã hội thông qua đường lối, chính sách phát triển kinh tế, chính trị, văn hóa và xã hội... Năng lực cầm quyền của Đảng là sự tổng hòa của đạo đức, trí tuệ, bản lĩnh chính trị để giải quyết các yêu cầu, nhiệm vụ do tình hình đất nước đặt ra nhằm đạt được mục tiêu phát triển. Do vậy, việc xây dựng đường lối, chính sách đúng đắn, khoa học của Đảng có ý nghĩa đặc biệt quan trọng.

Trước việc các thế lực thù địch “khuyên” Việt Nam cần từ bỏ con đường mà Đảng và dân tộc đã lựa chọn hơn 93 năm qua - đó là “độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội”, cần tiếp tục khẳng định độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội là con đường duy nhất đúng đắn, con đường đó được xây dựng trên nền tảng lý luận khoa học là chủ nghĩa Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; phù hợp với thực cách mạng Việt Nam; đáp ứng được nguyện vọng của đông đảo nhân dân Việt Nam; phù hợp với quy luật và xu thế vận động, phát triển của thế giới.

Tuy nhiên, đường lối đó phải được cụ thể hoá ở mục tiêu, nhiệm vụ, phương pháp cụ thể, phù hợp với tình hình thực tế trong từng thời kỳ, từng giai đoạn nhất định. Do đó, Đảng phải luôn dựa trên những điều kiện thực tế của đất nước, tình hình trên thế giới, phải dựa trên cơ sở lý luận và thực tiễn để xây dựng đường lối, chính sách trong từng thời kỳ; đặc biệt, trù bị những tình huống bất ngờ xảy ra; không bảo thủ, trì trệ nhưng cũng không được chủ quan, duy ý chí; vừa phải kịp thời nghiên cứu, tổng kết thực tiễn để bổ sung, phát triển cương lĩnh, đường lối, chủ trương của Đảng, vừa phải tính toán từng bước đi thận trọng trong các thời kỳ, giai đoạn cụ thể. Từ vị trí của đảng cầm quyền và để chống nguy cơ sai lầm về đường lối, thời gian qua, Đảng Cộng sản Việt Nam cần tiếp tục thực hiện quan điểm thực tiễn cũng như phương châm “Nhìn thẳng vào sự thật, đánh giá đúng sự thật, xem xét kỹ lưỡng những ưu điểm, khuyết điểm...”. Đó là cơ sở quan trọng cho những quyết sách đúng đắn, khoa học.

Muốn lãnh đạo đúng, theo Hồ Chí Minh còn phải “tổ chức thi hành cho đúng”, “kế hoạch một, biện pháp mười, quyết tâm phải hai, ba mươi” bởi chương trình, kế hoạch có hay đến mấy nhưng tổ chức thi hành không đúng, thiếu biện pháp thích hợp, cán bộ, đảng viên thiếu quyết tâm, hoặc không biết biến quyết tâm của lãnh đạo thành quyết tâm của nhân dân thì mọi chương trình, kế hoạch đều không trở thành hiện thực. Khi đường lối đúng đắn, phù hợp của Đảng đem lại hiệu quả trong thực tiễn thì uy tín của Đảng sẽ được nâng cao, niềm tin của nhân dân vào Đảng sẽ củng cố và đó cũng là minh chứng hùng hồn đánh bại những luận điệu xuyên tạc của các thế lực thù địch.

Thứ ba, đẩy mạnh nghiên cứu và học tập lý luận chính trị.

Trong bối cảnh đẩy mạnh công cuộc đổi mới nhưng chưa có tiền lệ, nhiều vấn đề mới nảy sinh trong quá trình phát triển, cùng với đó là những căn bệnh khó chữa như coi thường lý luận, lười học lý luận làm cho một số cán bộ,

đảng viên thiếu nhận thức đúng đắn dẫn đến hoang mang, dao động, thiếu niềm tin... Do đó, cần đẩy mạnh việc nghiên cứu lý luận và tổng kết thực tiễn nhằm góp phần cung cấp luận cứ cho việc hoạch định chủ trương, đường lối, đồng thời tạo niềm tin vững chắc cho cán bộ đảng viên và nhân dân.

Trong lĩnh vực giáo dục lý luận chính trị, cần khắc phục sự lạc hậu, trùng lặp trong nội dung của các chương trình, sự đơn điệu trong phương pháp giảng dạy. Thực hiện cải cách chương trình giáo dục lý luận chính trị theo mục tiêu đào tạo, bồi dưỡng, đảm bảo truyền thụ có hiệu quả kiến thức lý luận cơ bản, hệ thống, đồng thời sát hợp và gắn với thực tiễn Việt Nam. Triển khai mạnh mẽ nhiệm vụ đào tạo, đào tạo lại, bồi dưỡng nâng cao trình độ khoa học, chính trị, phẩm chất đạo đức của giảng viên các bộ môn khoa học Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, coi đó là một giải pháp quan trọng nâng cao chất lượng giáo dục lý luận chính trị. Thay đổi cách đánh giá chất lượng đào tạo, đảm bảo thực chất, chống chủ nghĩa hình thức và bệnh thành tích, nhằm nâng cao chất lượng đào tạo các môn lý luận chính trị hiện nay. Bồi dưỡng, xây dựng đội ngũ cán bộ nghiên cứu và giảng dạy lý luận chính trị giỏi, có phẩm chất đạo đức và năng lực chuyên môn cao. Chúng ta phải nhanh chóng khắc phục được những hạn chế, bất cập như thiếu về số lượng, sự hụt hẫng giữa các thế hệ, sự giảm sút chất lượng khoa học, sự hạn chế trong hiểu biết thực tế... của đội ngũ này

Sức sống của tư tưởng không phải là khả năng tự thân mà là từ con người, do con người và trong xã hội. Để góp phần đảm bảo tính khoa học trong lãnh đạo, cầm quyền, chống lại các luận điệu xuyên tạc, Đảng phải tổ chức nghiên cứu lý luận để làm rõ và khẳng định những giá trị bền vững của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; những vấn đề cần tiếp tục bổ sung và phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh cho phù hợp với thực tiễn đất nước và thời đại; đẩy mạnh nghiên cứu tư tưởng Hồ Chí Minh gắn với triển khai sâu rộng, có hiệu quả việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Đặc biệt, trong khẳng định giá trị tư tưởng Hồ Chí Minh, chúng ta cần phân tích sự trung thành về nguyên tắc và những sáng tạo lớn của Hồ Chí Minh so với chủ nghĩa Mác - Lênin nhằm lật ngược quan điểm xuyên tạc khi cho rằng tư tưởng Hồ Chí Minh không còn giá trị trong giai đoạn hiện nay, tư tưởng Hồ Chí Minh là “vay mượn”, là “ảo tưởng”, hoặc tách tư tưởng Hồ Chí Minh ra khỏi chủ nghĩa Mác - Lênin...

Cần đẩy mạnh tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức của toàn Đảng, toàn dân về tình hình, nhiệm vụ cách mạng và hiểu rõ âm mưu, thủ đoạn chống phá của các thế lực thù địch đối với nước ta trong quá trình hội nhập quốc tế. Khẳng định “lẽ phải của chúng ta” để “vững bước trên con đường đã chọn”. Nhận diện, phát hiện và giải quyết kịp thời, triệt để những nhận thức sai lầm từ cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân. Bởi những thông tin xấu và độc hại nếu không được nhận thức đầy đủ, sâu sắc và tỉnh táo thì có thể làm cho nội bộ Đảng xuất hiện những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”...

Thứ tư, tuân thủ các nguyên tắc tổ chức và sinh hoạt Đảng.

Một trong những luận điệu của các thế lực thù địch đó là vu cáo, xuyên tạc rằng, chế độ và thể chế chính trị một đảng duy nhất cầm quyền chính là

mảnh đất tốt cho sự nảy sinh, dung dưỡng và phát triển tư tưởng và hành vi chuyên quyền, độc đoán. Chúng xuyên tạc các nguyên tắc tổ chức, sinh hoạt đảng nhằm chia rẽ nội bộ Đảng, cho rằng, “thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ chỉ dẫn đến tập trung quan liêu, độc tài, mất dân chủ!”.

Đảng phải nghiêm túc thực hiện các nguyên tắc tổ chức và sinh hoạt Đảng, cần phải mở rộng và phát huy dân chủ, đánh giá đúng, tôn trọng và bảo vệ quyền dân chủ của mỗi cán bộ, đảng viên, tạo không khí cởi mở, chân thành để mọi cán bộ, đảng viên bày tỏ chính kiến, tâm tư, nguyện vọng. Người đứng đầu tổ chức đảng cần lắng nghe, cân nhắc với tinh thần thật sự cầu thị những ý kiến góp ý của nhân dân và của cán bộ, đảng viên cấp dưới, cân nhắc, xem xét để tìm ra những vấn đề đúng đắn, khoa học, tránh mắc phải những sai lầm, khuyết điểm do sự độc đoán, chuyên quyền sinh ra.

Tăng cường đối thoại trong Đảng là những điều kiện quan trọng và cần thiết. Qua đó, nhiều vướng mắc của cán bộ, đảng viên được giải đáp trực tiếp và kịp thời, khó khăn được tháo gỡ, bức xúc trong tư tưởng cán bộ, đảng viên được giải tỏa. Đây cũng là dịp để cán bộ lãnh đạo cấp trên và cán bộ, đảng viên hiểu nhau, chia sẻ những khó khăn và thuận lợi, tạo được không khí đoàn kết, phấn khởi, tạo sự ổn định trong tập thể. Cùng với phát huy dân chủ là kiên quyết đẩy mạnh cuộc đấu tranh phòng chống quan liêu, tham nhũng, chống đặc quyền, đặc lợi trong Đảng, làm lành mạnh các quan hệ trong Đảng và trong xã hội.

Tự phê bình và phê bình không những là nghệ thuật, văn hóa trong Đảng, mà còn là quy luật phát triển của Đảng, là biện pháp hữu hiệu để xây dựng Đảng. Các cấp ủy, tổ chức đảng cần tăng cường tuyên truyền, phổ biến, giáo dục cho cán bộ, đảng viên nâng cao nhận thức và thực hành hiệu quả việc tự phê bình và phê bình bằng những hình thức cụ thể, thiết thực, hiệu quả, tuân thủ tính mục đích và nguyên tắc trong tự phê bình và phê bình.

Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời từ trong nhân dân, do nhân dân xây dựng, ủng hộ, giúp đỡ và bảo vệ. Đảng mạnh ở sự gắn bó mật thiết với nhân dân. Nếu không có nhân dân giúp sức thì Đảng không làm tròn được sứ mệnh của mình.

Thứ năm, thực hiện tốt công tác cán bộ.

Thời gian vừa qua, các thế lực thù địch lợi dụng một số cán bộ cố ý làm trái các quy định của pháp luật, gây hậu quả nghiêm trọng và việc xử lý đôi khi còn chưa kịp thời để tung ra những luận điệu chống phá Đảng, tập trung hướng vào nội bộ, tìm mọi hình thức tinh vi hoặc trắng trợn, công khai hoặc bí mật, ráo riết làm cho nội bộ mất ổn định, gieo rắc sự ngờ vực, nghi kỵ, giảm sút lòng tin hòng gây chia rẽ nội bộ.

Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng khẳng định, phải: “Tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức có đủ phẩm chất, năng lực, uy tín, phục vụ nhân dân và sự phát triển của đất nước...; có cơ chế lựa chọn, đào tạo, thu hút, trọng dụng nhân tài... Đồng thời, có cơ chế sàng lọc, thay thế kịp thời những người không hoàn thành nhiệm vụ, vi phạm pháp luật, đạo đức công vụ, đạo đức nghề nghiệp, bị xử lý kỷ luật, không còn uy tín đối với nhân dân”. Công tác cán bộ của Đảng phải được làm tốt ngay từ khâu lựa chọn. Đó là một mắt xích quan trọng để xây

dụng Đảng trong sạch, vững mạnh. Tiêu chuẩn để lựa chọn cán bộ, đặc biệt là những người cán bộ đảm nhận những vị trí quan trọng trong cơ quan Đảng, Nhà nước cần đảm bảo tính toàn diện về phẩm chất, bản lĩnh chính trị, trình độ văn hóa, chuyên môn nghiệp vụ, khả năng đoàn kết, tập hợp quần chúng, tác phong làm việc...

Trên cơ sở đảm bảo yêu cầu, tiêu chuẩn, việc lựa chọn cán bộ cần phải kiên quyết không bỏ sót những người thật sự có đức, có tài, đủ tiêu chuẩn; đồng thời không để lọt vào cơ quan lãnh đạo của Đảng những người có một trong các khuyết điểm như: Bản lĩnh chính trị không vững vàng; không kiên định đường lối, quan điểm của Đảng; có biểu hiện cơ hội chính trị, tham vọng quyền lực, xu nịnh, chạy chọt, tham nhũng, quan liêu, cục bộ, vận động cho cá nhân, phe cánh, lợi ích nhóm; thiếu chính kiến, thấy đúng không bảo vệ, thấy sai không đấu tranh; vi phạm nguyên tắc tập trung dân chủ, mị dân, chuyên quyền, độc đoán; không công bằng, công minh trong đánh giá, sử dụng cán bộ, trù dập người thẳng thắn đấu tranh, phê bình; để nội bộ mất đoàn kết nghiêm trọng hoặc để xảy ra tham nhũng, thất thoát, vụ việc tiêu cực lớn ở địa phương, cơ quan, đơn vị; không chịu nghiên cứu học hỏi; bảo thủ, trì trệ, làm việc kém hiệu quả, nói nhiều làm ít, nói không đi đôi với làm; ý thức kỷ luật kém, không chấp hành sự điều động, phân công của tổ chức, uy tín giảm sút; kê khai tài sản không trung thực, có biểu hiện giàu nhanh, nhiều nhà, nhiều đất, nhiều tài sản khác mà không giải trình rõ được nguồn gốc; bản thân hoặc vợ, chồng, con có lối sống thiếu gương mẫu, lợi dụng chức quyền để thu lợi bất chính; vi phạm quy định về lịch sử chính trị hoặc chính trị hiện nay.

Mặt khác, việc lựa chọn cán bộ phải được tiến hành theo một quy trình chặt chẽ, khoa học và nhất quán, bảo đảm thật sự công tâm, thật sự trong sáng, khách quan, đặc biệt phải “có con mắt tinh đời” trong việc đánh giá, giới thiệu, lựa chọn; lấy tiêu chuẩn về phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống và hiệu quả công tác, uy tín của bản thân và gia đình làm thước đo chủ yếu.

Đánh giá cán bộ là khâu rất quan trọng để phát huy tính tích cực của cán bộ, đảng viên. Đánh giá đúng sẽ bố trí, sử dụng đúng, phát huy được khả năng, sở trường của cán bộ, sẽ tạo cho cán bộ, đảng viên phấn khởi, tin tưởng và tích cực trong công tác. Ngược lại, cán bộ, đảng viên không được đánh giá đúng, không được tôn trọng, không được bảo vệ sẽ xa lánh tổ chức, tiêu cực trong hoạt động chính trị, nghĩ khác, làm khác, thậm chí dẫn đến những vấn đề về tư tưởng như: chán nản, tự ty, bi quan, tiêu cực... là nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn, mất đoàn kết, tổn hại cho tổ chức hoặc dễ bị các phần tử cơ hội chính trị lợi dụng lôi kéo, mua chuộc.

Bên cạnh cơ chế sàng lọc, thay thế kịp thời những cán bộ, đảng viên không hoàn thành nhiệm vụ, vi phạm pháp luật, đạo đức công vụ, đạo đức nghề nghiệp, bị xử lý kỷ luật, không còn uy tín đối với nhân dân chúng ta cần xây dựng chính sách đãi ngộ và chính sách tiền lương công bằng, hợp lý, bảo đảm cho cán bộ, công chức đủ sống và sống tốt bằng đồng lương chân chính. Đời sống được đảm bảo, quyền lợi vật chất chính đáng được bảo vệ; quyền dân chủ được phát huy, đời sống tinh thần được thỏa mãn... là điều kiện

để mỗi người cán bộ, đảng viên gắn bó với công việc, tập thể và xã hội, yên tâm, vững vàng thực hiện nhiệm vụ được giao.

III. TÌNH HÌNH THẾ GIỚI

1. MỘT SỐ DIỄN BIẾN CHÍNH VỀ TÌNH HÌNH BẠO LOẠN TẠI PHÁP

Bộ trưởng Nội vụ Pháp Gerald Darmanin ngày 05/7/2023 tuyên bố tình trạng bạo loạn đã chấm dứt tại Pháp sau hơn một tuần bùng phát, song các lực lượng chức năng vẫn đang duy trì mức độ cảnh giác cao.

Nguyên nhân trực tiếp dẫn tới cuộc bạo loạn ở Pháp là việc một thiếu niên 17 tuổi người Pháp gốc Algeria được xác định danh tính là Nahel M. đã bị cảnh sát bắn chết do không tuân thủ hiệu lệnh khi đang tham gia giao thông và dừng xe ở Nanterre vào ngày 27/6/2023. Sự việc này đã đẩy lên các cuộc biểu tình kéo dài và biến thành bạo loạn khi những người biểu tình đốt xe, lập rào chắn trên đường phố và bắn pháo hoa vào lực lượng cảnh sát trong khi cảnh sát đáp trả người biểu tình bằng đạn hơi cay. Chính phủ Pháp đã triển khai 45.000 cảnh sát cùng xe thiết giáp trên toàn quốc trong một nỗ lực dập tắt bạo loạn và tuyên bố huỷ bỏ các sự kiện quy mô lớn trên toàn quốc. Tình hình trên cũng khiến Tổng thống Pháp Emmanuel Macron rơi vào cuộc khủng hoảng nghiêm trọng nhất về khả năng lãnh đạo kể từ các cuộc biểu tình Áo khoác vàng vào năm 2018.

Theo Bộ trưởng Nội vụ Gérard Darmanin, tính đến ngày 03/7/2023, hơn 3.300 người đã bị bắt giữ. Phần lớn trong số đó là trẻ vị thành niên, với độ tuổi trung bình là 17. Thiệt hại kinh tế và mức độ nghiêm trọng trong một tuần diễn ra bạo loạn được đánh giá là vượt qua kỷ lục 3 tuần bạo loạn năm 2005. Theo thống kê của Bộ Nội Vụ Pháp ngày 02/7, hơn 5.000 chiếc xe và 10.000 thùng rác bị đốt cháy, hơn 1.000 tòa nhà bị phóng hỏa, đập phá hoặc cướp phá, 250 vụ tấn công vào đồn cảnh sát hoặc hiến binh, với hơn 700 cảnh sát bị thương. Nghiệp đoàn Giới chủ (MEDEF) - liên đoàn lao động lớn nhất nước Pháp, cho biết các cuộc biểu tình bạo loạn bùng phát từ tuần trước ở nước này đến nay đã gây thiệt hại ước tính lên tới hơn 01 tỷ USD. Đáng chú ý là cuộc bạo loạn này đã làm tổn hại tới hình ảnh của nước Pháp.

Về nguyên nhân sâu xa của vụ việc, Tổng thống Pháp Macron cho rằng “các nền tảng và mạng đang đóng một vai trò quan trọng”. Các mạng xã hội như “Snapchat, TikTok và một số ứng dụng khác - đóng vai trò là nơi tổ chức các cuộc tụ tập bạo lực, và cũng có một hình thức bắt chước bạo lực khiến một số thanh niên lạc lối khỏi thực tế”. Ông Macron cho rằng, giới trẻ đang xuống đường để diễn lại “các trò chơi điện tử bạo lực”, đồng thời kêu gọi các bậc phụ huynh giữ con em ở nhà. Các chuyên gia, nhà nghiên cứu cho rằng, tình trạng biểu tình liên tiếp đã bộc lộ những bất ổn của xã hội Pháp. Thứ nhất là kinh tế Pháp hiện nay có khoản nợ công là 112% GDP, con số này là một trong những mức cao nhất của các nước EU, cao hơn cả Anh và Đức. Trong đó, gánh nặng lương hưu hiện nay đang chiếm 14% sản lượng kinh tế và do đó quỹ lương hưu liên tục thâm thụt trong nhiều năm liên tiếp. Điều này đã buộc chính phủ phải tăng độ tuổi nghỉ hưu lên 64 bất chấp hàng trăm cuộc tuần hành, biểu tình phản

đổi vào đầu năm 2023. *Thứ hai* là các tranh cãi xung quanh chính sách nhập cư và tình trạng di cư không kiểm soát đang diễn ra trên toàn cầu. Theo giới quan sát, câu chuyện của Nahel M. phản ánh sự phẫn nộ của những người trẻ thuộc cộng đồng nhập cư có thu nhập thấp, sinh sống trong những khu nhà giống như khu ổ chuột ở vùng ngoại ô Pháp. Tình trạng nghèo đói, thất nghiệp, hạn chế trong tiếp cận các cơ hội giáo dục và sự xa lánh xã hội là những vấn đề mà người nhập cư không chỉ ở Pháp mà tại nhiều quốc gia ở châu Âu đang phải đối diện. Vụ việc cũng cho thấy khoảng cách giàu, nghèo ngày càng rộng ở Pháp. Cơ quan giám sát nhân quyền của Liên hợp quốc cho rằng, vụ việc này là lời cảnh tỉnh, đòi hỏi Chính phủ Pháp giải quyết nghiêm túc các vấn đề sâu xa về phân biệt chủng tộc, đặc biệt là phân biệt chủng tộc trong thực thi pháp luật.

2. TÁC ĐỘNG CỦA CỤC DIỆN THẾ GIỚI ĐỐI VỚI CẤU TRÚC KHU VỰC ĐÔNG NAM Á HIỆN NAY

Thế giới, thời đại và lịch sử đang diễn ra những thay đổi chưa từng có. Việc định hình trật tự thế giới hiện nay phản ánh cục diện vừa hợp tác, vừa cạnh tranh, ngày càng quyết liệt hơn, chủ yếu giữa các chủ thể chính là Mỹ, Trung Quốc, Nga và Liên minh châu Âu (EU). Được xem là một trong những “vùng trũng về an ninh”, điểm xoáy của địa - chính trị toàn cầu, do vậy, cấu trúc hợp tác phức hợp, đa tầng nấc ở khu vực Đông Nam Á đang chịu tác động mạnh mẽ của cục diện thế giới hiện nay.

Những chuyển biến trong cục diện thế giới

Nhìn nhận một cách tổng thể, thế giới đang chứng kiến sự thay đổi trong cán cân quyền lực giữa các lực lượng chi phối, như Mỹ, Trung Quốc, Nga và EU, cũng như cạnh tranh địa - chính trị đang diễn ra gay gắt, nhất là giữa một bên là Mỹ và phương Tây đang cố gắng duy trì một trật tự thế giới do Mỹ lãnh đạo, và một bên là các cường quốc mới nổi như Trung Quốc đang tìm kiếm vai trò lớn hơn trong một cục diện thế giới mới. Cho dù nhìn từ góc độ nào, trật tự quốc tế lấy Liên hợp quốc làm trung tâm sau Chiến tranh thế giới thứ hai đang bị xói mòn một cách nghiêm trọng. Trật tự thế giới cũ đang dần tan rã, trong khi đó một trật tự thế giới mới đang hình thành, nhưng chưa định hình rõ nét. Trên thực tế, theo ý kiến của nhiều chuyên gia, mặc dù sức mạnh, vai trò và vị trí toàn cầu của Mỹ suy giảm một cách đáng kể, nhưng vẫn là một cường quốc lớn mạnh trên các phương diện. Trung Quốc trỗi dậy mạnh mẽ và được xem là đối thủ lớn nhất của Mỹ, cạnh tranh vai trò lãnh đạo toàn cầu của Mỹ, nhưng theo ý kiến của nhiều chuyên gia, vẫn chưa thể đuổi kịp Mỹ trên nhiều phương diện. Tuy nhiên, cán cân quyền lực thay đổi nhiều so với giai đoạn trước, Mỹ vẫn là siêu cường, nhưng khó có thể lãnh đạo thế giới; các trung tâm quyền lực khác, như Trung Quốc, Nga ngày càng có vai trò quan trọng hơn trên bàn cờ địa - chính trị thế giới. Có thể thấy một số chuyển biến trong cục diện thế giới hiện nay:

Thứ nhất, sự gia tăng trong cạnh tranh Mỹ - Trung Quốc toàn diện, sâu rộng hơn, có tính hệ thống hơn và ngày càng quyết liệt hơn. Đồng thời, cán cân quyền lực giữa các cường quốc ngày càng thu hẹp khiến cục diện thế giới càng trở nên bất ổn. Với Mỹ, cho rằng “Trung Quốc ngày nay là một đối thủ cạnh tranh ngang hàng đáng gờm hơn về kinh tế, tinh vi hơn về mặt ngoại giao và

linh hoạt hơn về mặt tư tưởng so với Liên Xô trước đây”, tuy nhiên, cạnh tranh Mỹ - Trung Quốc hiện nay vẫn chưa trở thành một kiểu cạnh tranh địa - chiến lược có “tổng bằng không”. Sự cạnh tranh quyền lực giữa các cường quốc chỉ nhằm bảo vệ “lợi ích thực chất” của chính họ. Mỹ tuyên bố định hình một trật tự thế giới “dựa trên luật lệ”, nhưng yêu cầu các luật lệ đó phải phù hợp với hệ tư tưởng của Mỹ và các giá trị phương Tây. Còn đối với Trung Quốc, mặc dù chủ trương “hòa bình là điều quan trọng nhất” và tuyên bố duy trì quan điểm “đôi bên cùng có lợi”, nhưng Trung Quốc cũng không nhượng bộ khi đề cập đến “lợi ích cốt lõi” của mình.

Những động thái cạnh tranh nước lớn dường như đang đưa thế giới phát triển theo hướng tương đối “hỗn loạn”. Tuy nhiên, cục diện thế giới hiện nay không bị chia thành hai khối đối lập như thời kỳ Chiến tranh lạnh. Thay vào đó, một quá trình cấu trúc lại toàn diện các liên minh đang được tiến hành, điều này buộc các bên tham gia phải định vị lại vị trí trong môi trường tác quyền lực quốc tế, từ đó tìm kiếm không gian chiến lược trong một hệ thống thế giới đang chuyển đổi mạnh mẽ.

Trên thực tế, các quốc gia nhìn nhận bối cảnh thế giới hiện nay theo những cách khác nhau. Chẳng hạn như Mỹ xác định, “sự hợp tác giữa các quốc gia ngày càng trở nên khó khăn hơn do cạnh tranh địa - chính trị, chủ nghĩa dân tộc và chủ nghĩa dân túy ngày càng gia tăng”; và rằng, cục diện thế giới hiện nay là “sự cạnh tranh giữa các nền dân chủ và các chế độ chuyên quyền”. Điều này đòi hỏi các nước phải suy nghĩ và hành động theo những cách thức mới. Đồng thời, Mỹ cho rằng thách thức chiến lược cấp bách nhất là Mỹ phải đối mặt với “các cường quốc theo chủ nghĩa xét lại”, đó là Trung Quốc và Nga. Cũng theo quan điểm của Mỹ, hai nước Nga và Trung Quốc đặt ra những thách thức khác nhau đối với Mỹ. Trong khi Nga được cho là “mối đe dọa trực tiếp đối với hệ thống quốc tế tự do và cởi mở”, thì Trung Quốc được coi là “đối thủ cạnh tranh duy nhất có tham vọng định hình lại trật tự thế giới và ngày càng có sức mạnh kinh tế, ngoại giao, quân sự và công nghệ để thúc đẩy mục tiêu đó”.

Trong khi đó, Trung Quốc cho rằng, ngày nay thế giới đứng trước muôn vàn thử thách, khó khăn mà không một quốc gia nào có thể chiếm vị trí độc tôn, bá chủ thế giới. Đồng thời, Trung Quốc nhấn mạnh Mỹ và phương Tây đang thúc đẩy chủ nghĩa bá quyền chính trị “theo phe” và “tâm lý Chiến tranh lạnh”, cũng như thúc đẩy một cuộc “Chiến tranh lạnh mới”. Chính vì vậy, những thay đổi trên thế giới hiện nay đang diễn ra theo những cách thức chưa từng có tiền lệ. Quan hệ Trung Quốc - Mỹ là một trong những mối quan hệ song phương quan trọng nhất trên thế giới hiện nay và đang phải đối mặt với những thách thức phức tạp và nghiêm trọng.

Bên cạnh đó, sự gia tăng trong cạnh tranh chiến lược giữa các cường quốc khiến thế giới ngày càng chia rẽ và phân mảnh hơn. Theo Tổng Thư ký Liên hợp quốc An-tô-ni-ô Guterres, “chúng ta đang trên bờ vực thẳm và đi sai hướng. Thế giới của chúng ta chưa bao giờ bị đe dọa và chia rẽ nhiều hơn thế. Chúng ta phải đối mặt với hàng loạt mối đe dọa nghiêm trọng nhất trong cuộc khủng hoảng”. Nhận diện sâu sắc về cục diện thế giới hiện nay, Tổng thống Nga Vla-

đi-mia Pu-tin khẳng định: “Giờ đây, giai đoạn lịch sử thống trị của phương Tây trong các vấn đề thế giới sắp kết thúc. Thế giới đơn cực đang bị lùi vào dĩ vãng. Chúng ta đang ở một ngã tư lịch sử. Chúng ta đang ở trong một thập niên khó đoán định nhất kể từ khi Chiến tranh thế giới thứ hai kết thúc. Phương Tây không thể “đơn thương độc mã” cai trị nhân loại và phần lớn các quốc gia không còn muốn điều này. Đây là mâu thuẫn chủ yếu của thời đại mới”. Tuy trật tự thế giới đã bước vào một “khúc quanh lịch sử”, đồng thời là thời điểm dễ bị tổn thương nhất, nhưng các cường quốc dường như đang nỗ lực không để các mối quan hệ này vượt tầm kiểm soát.

Thứ hai, tác động của cuộc xung đột Nga - U-crai-na đối với cục diện thế giới hiện nay làm trầm trọng hơn xung đột địa - chính trị trên thế giới và các cường quốc cũng đang đối diện với nguy cơ rơi vào “bẫy Thucydides”. Năm 2022, xung đột giữa Nga và U-crai-na là một trong những thay đổi lớn về địa - chính trị toàn cầu thời kỳ hậu Chiến tranh lạnh. Thực chất của cuộc xung đột này là kết quả của nhiều thập niên tích tụ và gia tăng xung đột chiến lược giữa Nga và Tổ chức Hiệp ước Bắc Đại Tây Dương (NATO) do Mỹ đứng đầu. Kể từ khi Chiến tranh lạnh kết thúc, phương Tây đặt mục tiêu chiến lược là ngăn chặn sự trỗi dậy của Nga và liên tục bao vây không gian chiến lược của Nga bằng cách thúc đẩy sự mở rộng về phía Đông của NATO, kích động các cuộc “cách mạng màu” và triển khai những hệ thống phòng thủ tên lửa ở châu Âu. Kết quả là, U-crai-na đã trở thành địa bàn tranh chấp chiến lược giữa các nước lớn. Cuộc xung đột Nga - U-crai-na đã phá vỡ giới hạn cuối cùng của an ninh quốc tế và các vấn đề an ninh truyền thống một lần nữa nổi lên, nguy cơ về xung đột vũ trang diện rộng ngày càng lớn. Kể từ khi xung đột Nga - U-crai-na bùng phát, Mỹ và phương Tây, *một mặt*, hỗ trợ U-crai-na về mọi mặt; *mặt khác*, phát động cuộc chiến phức hợp chống Nga trên các lĩnh vực. Sự xuất hiện của những hình thức và phương thức chiến tranh mới đã đưa ra lời cảnh báo về những cuộc chiến tranh thế giới có thể xảy ra trong tương lai.

Hơn nữa, thế giới đang phải đối mặt với không chỉ nguy cơ leo thang chiến tranh thông thường trở thành xung đột hạt nhân, mà còn lan rộng xung đột cục bộ ra lục địa Á - Âu. Đồng thời, xung đột tại U-crai-na đã đẩy nhanh sự chia rẽ và đối đầu giữa các cường quốc lớn trên toàn cầu. Hành động của Nga ở U-crai-na và cách thức can dự của NATO, nhất là Mỹ, đã phản ánh tình trạng vô chính phủ trên thế giới hiện nay. Trên thực tế, căng thẳng giữa Nga và phương Tây thúc đẩy nhanh hơn tiến trình tan vỡ của trật tự quốc tế cũ và sự hình thành của một trật tự quốc tế mới. Trong đó, thế giới đang chứng kiến một xu thế tập hợp lực lượng giữa các chiến tuyến đối lập nhau, nhưng không thể loại trừ nhau bởi tính phụ thuộc lẫn nhau giữa các lực lượng này rất lớn, nhất là giữa Mỹ/EU với Trung Quốc/Nga. Điều này khiến an ninh thế giới ngày càng phức tạp hơn. Cùng với việc cả Nga và NATO gia tăng cường độ và quy mô xung đột ở U-crai-na, cũng như căng thẳng địa - chính trị giữa hai bên ngày càng bế tắc hơn, khiến cả Nga và NATO đang đối diện với “bẫy Thucydides”.

Tác động đối với cấu trúc khu vực Đông Nam Á

Sự chuyển biến trong cục diện thế giới hiện nay phản ánh khá sâu sắc trong cấu trúc khu vực Đông Nam Á. Khu vực này là “vùng trũng an ninh” của thế giới, chứa đựng những mâu thuẫn địa - chính trị, những vấn đề an ninh của thế giới. Chính vì vậy, khu vực Đông Nam Á đang tồn tại một cấu trúc đa tầng nấc, trong đó bao hàm sự tồn tại của nhiều chủ thể, nhưng chưa chủ thể nào có thể trở thành lực lượng lãnh đạo khu vực. Điều này cho phép Đông Nam Á khai thác các thỏa thuận chiến lược và an ninh song phương để bổ sung hoặc được bổ sung bởi các nhóm kinh tế và chính trị khác nhau. Mặc dù Đông Nam Á cũng là một trong những khu vực diễn ra cạnh tranh chiến lược giữa Mỹ và Trung Quốc, nhưng khu vực này khác với châu Âu khi không một cường quốc nào chi phối hoàn toàn cục diện khu vực; thay vào đó, các cường quốc đều gia tăng sự hiện diện, đều thừa nhận và ủng hộ vai trò trung tâm của ASEAN. ASEAN đang cố gắng thể hiện sự tự chủ chiến lược của khối; đồng thời, nhấn mạnh hơn đến việc xây dựng một cộng đồng dựa trên các quy tắc hợp tác của mình, thay vì một trật tự chủ yếu dựa trên các tính toán quyền lực của các nước lớn. Sự chuyển biến của cục diện thế giới ngày càng khó đoán định như hiện nay, cùng sự cạnh tranh chiến lược ngày càng gia tăng khiến sự “thâm hụt lòng tin” giữa các cường quốc ngày càng lớn. Điều đó, *một mặt*, gia tăng sức ép đối với ASEAN trước nguy cơ phải “chọn bên” giữa các lực lượng chính trị quốc tế; *mặt khác*, đem lại cơ hội xây dựng một trật tự do ASEAN đóng vai trò trung tâm trong bối cảnh các cường quốc trong khu vực gia tăng cạnh tranh, song vẫn phải thừa nhận và ủng hộ ASEAN.

Hiện nay, cấu trúc quyền lực khu vực Đông Nam Á đang có những biến động khá phức tạp và bị chi phối bởi các động lực chính: *Một là*, vai trò mang tính chi phối của cặp quan hệ Mỹ và Trung Quốc ở khu vực này, rộng ra là khu vực Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương; *hai là*, những nỗ lực mới của ASEAN trong việc hình thành cấu trúc khu vực với việc củng cố vai trò trung tâm của khối này; *ba là*, sự gia tăng can dự và củng cố vai trò của các nhân tố, như Nhật Bản, Ấn Độ, Nga, Ô-xtrây-li-a và EU, phần nào đó là Hàn Quốc, đang làm thay đổi cán cân lực lượng trong cạnh tranh chiến lược khu vực. Các yếu tố trên đang tác động cả chiều thuận và nghịch, làm cho cấu trúc quyền lực khu vực Đông Nam Á trở nên phức tạp và khó dự đoán.

Mỹ và Trung Quốc là hai nhân tố chính ảnh hưởng đến việc thiết lập một trật tự “cân bằng thấp” ở khu vực. Tuy nhiên, sự cạnh tranh giữa hai nước này khiến không nước nào có thể trở thành lực lượng lãnh đạo khu vực. Mỹ duy trì vị trí chi phối về mặt an ninh thông qua mô hình “trục và nan hoa” (“trục” là Mỹ và “nan hoa” là các nước đồng minh quân sự của Mỹ thông qua các hiệp ước), hiện nay là “trục và nan hoa +” (Mỹ và các nước đồng minh quân sự có hiệp ước, cộng thêm các đối tác mới) nhằm kiềm chế Trung Quốc. Nhưng vai trò của Mỹ ở Đông Nam Á đang bị Trung Quốc thách thức khi Trung Quốc ngày càng gia tăng ảnh hưởng mạnh mẽ hơn đối với khu vực này. Tuy nhiên, mặc dù cạnh tranh Mỹ - Trung Quốc ngày càng gay gắt, nhưng hai bên không mong muốn sự cạnh tranh này trở thành xung đột ở Đông Nam Á cho dù yếu tố cạnh tranh đang lấn át yếu tố hợp tác tại khu vực.

Cùng với việc thúc đẩy “Chiến lược Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương tự do và rộng mở” và hệ thống đồng minh, Mỹ tăng cường thúc đẩy các cơ chế, như Thỏa thuận hợp tác ba bên giữa Mỹ, Anh và Ô-xtrây-li-a (AUKUS), nhóm “Bộ Tứ” (Mỹ, Ấn Độ, Nhật Bản và Ô-xtrây-li-a - QUAD); trong đó, cả AUKUS, QUAD và chiến lược của EU về Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương tuy không đề cập trực tiếp tới Trung Quốc, nhưng được ngầm hiểu là nhân tố không thể không tính đến. Do vậy, Trung Quốc phản đối các cơ chế này của Mỹ, gọi những thỏa thuận này là sản phẩm của “tâm lý Chiến tranh lạnh lỗi thời”; đồng thời, cảnh báo Mỹ, Anh, Ô-xtrây-li-a đang “làm tổn hại lợi ích của chính họ”. Ngoài ra, năm 2022, Mỹ triển khai Sáng kiến “Khuôn khổ hợp tác kinh tế Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương” (IPEF) nhằm lấp khoảng trống về sự hiện diện kinh tế ở khu vực cũng như cạnh tranh với Sáng kiến “Vành đai, Con đường” (BRI) của Trung Quốc. IPEF lần đầu tiên thu hút sự tham gia của châu Á về các vấn đề kinh tế kể từ khi Mỹ rút khỏi Hiệp định Đối tác xuyên Thái Bình Dương (TPP) vào năm 2017. IPEF được coi là “công cụ” của chính quyền Tổng thống Mỹ G. Bai-đơn nhằm kiềm chế các hoạt động kinh tế và địa - chiến lược của Trung Quốc ở khu vực Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương.

Trước những động thái của Mỹ ở khu vực, Trung Quốc thúc đẩy Sáng kiến An ninh toàn cầu (GSI, tháng 4/2022), trong đó Đông Nam Á là một trong những trọng điểm của sáng kiến này. GSI phản ánh tư tưởng ngoại giao mới của Trung Quốc trong lĩnh vực an ninh quốc tế; là sự bổ sung và cải tiến khái niệm an ninh mới của Trung Quốc và khái niệm quản trị toàn cầu, có giá trị lý luận của Trung Quốc. Đồng thời, Trung Quốc tiếp tục thúc đẩy “Sáng kiến phát triển toàn cầu” (GDI, năm 2021) nhằm hướng tới xây dựng “Cộng đồng chung vận mệnh nhân loại”. Ngoài ra, Trung Quốc tích cực đẩy mạnh Hiệp định Đối tác Kinh tế toàn diện khu vực (RCEP) với kỳ vọng góp phần đa phương hóa các hiệp định thương mại tự do mà ASEAN đã ký kết với từng nước đối tác trước đây.

Trong khi đó, xét về mặt tầng nấc trong cấu trúc quyền lực ở khu vực Đông Nam Á, rộng ra là châu Á - Thái Bình Dương, thì trục quan hệ tương tác Mỹ - Trung Quốc là đứng đầu, tầng nấc thứ hai là ASEAN, sau đó đến các cường quốc tầm trung. Do vậy, ASEAN với vai trò thấp hơn trong cấu trúc quyền lực khu vực, không ngừng thúc đẩy “vai trò trung tâm” của mình nhằm củng cố vị thế dẫn dắt cấu trúc khu vực. Tuy nhiên, do những hạn chế nội tại và những tính toán chiến lược của các cường quốc, vai trò trung tâm của ASEAN mới chỉ dừng lại ở việc “cung cấp diễn đàn cho các cường quốc ngồi lại với nhau”. Khát vọng về vai trò trung tâm của ASEAN vẫn chưa được hiện thực hóa một cách đầy đủ. Bên cạnh đó, các nước lớn và các nước tầm trung khác, như Nhật Bản, Ấn Độ, EU, Hàn Quốc, Ô-xtrây-li-a và Nga... cũng đang gia tăng can dự và củng cố vị trí trong cấu trúc quyền lực khu vực theo cách vừa tham gia các cơ chế hợp tác của ASEAN và ủng hộ vai trò trung tâm của khối này, vừa tham gia vào sự cạnh tranh Mỹ - Trung Quốc trong việc định hình cấu trúc khu vực Đông Nam Á hiện nay. Song, mỗi nước lại có cách diễn giải sự tham gia ở mức độ khác nhau và chủ yếu dựa trên lợi ích quốc gia của mình.

Có thể thấy, cuộc cạnh tranh giữa hai cường quốc Mỹ - Trung Quốc ở Đông Nam Á cũng như trên phạm vi toàn cầu không theo mô hình cạnh tranh như thời kỳ Chiến tranh lạnh. Trung Quốc tăng cường hành động để nâng cao vị thế của mình hơn là nhằm chống và làm suy yếu Mỹ; sức mạnh tương đối của Trung Quốc đang gia tăng, nhưng Mỹ không thừa nhận thực tế này. Đồng thời, Mỹ và Trung Quốc vẫn chưa thể hiện rõ những động thái đáp trả thực sự trong cuộc cạnh tranh toàn cầu. Điều này được gọi là “kình địch mềm” hoặc “cạnh tranh mềm” hơn là “kình địch cứng” hoặc “cạnh tranh cứng”, nên cạnh tranh giữa hai nước có thể được kiểm soát và xung đột trực tiếp có thể tránh được.

Không chỉ vậy, hai cường quốc này đang sử dụng những bộ công cụ rất khác nhau để theo đuổi các mục tiêu khu vực và toàn cầu của mình. Trong đó, Trung Quốc có sức mạnh thương mại là công cụ chính để gia tăng ảnh hưởng toàn cầu, Mỹ có sức mạnh chính là quân sự cũng như sự vượt trội về mặt công nghệ để có thể khẳng định sức mạnh toàn cầu. Trong đó, sự khác biệt rõ nhất nằm ở việc Trung Quốc sử dụng sức mạnh kinh tế để cạnh tranh với sức mạnh quân sự của Mỹ và điều này thể hiện khá rõ ở khu vực Đông Nam Á. Với lợi thế về kinh tế với ASEAN, Trung Quốc sử dụng công cụ về mặt kinh tế để phục vụ cho chiến lược khu vực của mình. Theo đó, các nước ASEAN có quan hệ kinh tế mật thiết hơn với Trung Quốc. Chẳng hạn như tính đến năm 2022, trong 13 năm liên tục, Trung Quốc là đối tác thương mại lớn nhất của ASEAN. Đối với Mỹ, nước này tuy có vai trò an ninh quan trọng đối với Đông Nam Á, là nhân tố then chốt có khả năng kiềm chế sự gia tăng ảnh hưởng của Trung Quốc ở khu vực; đồng thời, Mỹ có bộ công cụ an ninh quan trọng đó là hệ thống “trục và nan hoa” ở khu vực, song Mỹ vẫn chưa thể hiện rõ ràng về mặt ý đồ và hành động ở khu vực này. Các quốc gia ASEAN còn tỏ ra hoài nghi về các chiến lược khu vực của Mỹ, bởi Mỹ chủ yếu tăng cường quan hệ với các nước đồng minh và bạn bè truyền thống của mình. Trong khi đó, Trung Quốc liên tục có những động thái thúc đẩy quan hệ với các quốc gia như ở khu vực Tiểu vùng Mê Công, cũng như tăng cường mở rộng và tăng cường sự hiện diện của mình ở một số nước Đông Nam Á. Ngược lại, ảnh hưởng của Mỹ dường như suy yếu đáng kể, điều này khiến Trung Quốc có nhiều không gian hơn trong việc gia tăng ảnh hưởng ở Đông Nam Á.

Tuy nhiên, do có sự hiện diện của Mỹ và các cường quốc tầm trung khác, như Nhật Bản, Ấn Độ, Ô-xtrây-li-a, các nước EU, thậm chí là Nga, khiến Đông Nam Á không nằm trong phạm vi ảnh hưởng của một cường quốc cụ thể nào. Do đó, theo các chuyên gia, cạnh tranh chiến lược giữa Mỹ và Trung Quốc ở Đông Nam Á cũng như trên phạm vi toàn cầu sẽ còn tiếp tục dai dẳng, nhưng “người chiến thắng” cuối cùng có thể sẽ là ASEAN, bởi các nước ASEAN có thể sẽ tối đa hóa lợi ích từ cả hai cường quốc này trong khi áp dụng thành công các chiến lược “phòng ngừa” (hedging) truyền thống đối với cả hai cường quốc. Vai trò trung tâm của ASEAN có thể sẽ được các bên thúc đẩy mạnh mẽ hơn khi mà lòng tin giữa các nước lớn trong hợp tác ở khu vực ngày càng suy giảm. Theo đó, ASEAN là một chủ thể có quyền lực không nhỏ trong kiến tạo cấu trúc hợp tác trong khu vực; đồng thời, các nước ASEAN cũng thực thi quyền tự quyết của mình.

Mặc dù vậy, ASEAN được xem là đang ở trạng thái bất ổn của trật tự quyền lực ở Đông Nam Á, ít nhất là từ nay đến năm 2030. Hiện nay, ASEAN được coi là “trung tâm” hay “trục” của các hợp tác đa tầng và đan xen ở châu Á - Thái Bình Dương (như Diễn đàn Khu vực ASEAN - ARF, ASEAN+1, ASEAN+3, Hội nghị Thượng đỉnh Đông Á - EAS). Trên thực tế, đây chỉ là giải pháp khôn ngoan của các nước đối tác, nhất là Trung Quốc và Nhật Bản, trong cạnh tranh chiến lược để trở thành vai trò “đầu tàu”, vị thế lãnh đạo trong khu vực. Về phần mình, ASEAN lo ngại bị “hòa tan” trong tiến trình hợp tác khu vực châu Á - Thái Bình Dương, do vậy khối này mong muốn nắm giữ vai trò chủ đạo. Tuy nhiên, vai trò trung tâm của ASEAN trong hợp tác khu vực đang bị thách thức bởi sự lôi kéo của các nước lớn, cũng như sự đồng thuận, đoàn kết nội bộ đang suy giảm. Mặt khác, sự suy giảm vai trò của các tổ chức quốc tế, hay nói cách khác là chủ nghĩa đa phương đang bị đe dọa một cách mạnh mẽ, tác động đến tham vọng của ASEAN trong việc xây dựng một cấu trúc khu vực do khối này dẫn dắt. Hơn nữa, việc Mỹ rút khỏi hàng loạt định chế đa phương và nhiều thỏa ước quốc tế quan trọng cũng thể hiện sự “xói mòn” của các cơ chế đa phương quốc tế. Điều này làm suy giảm niềm tin của các nước đối với các cơ chế đa phương trong cấu trúc khu vực Đông Nam Á, nhất là vai trò của ASEAN.

Có thể nói, xung đột địa - chính trị leo thang hiện nay đã trở thành một trong những thách thức lớn đối với trật tự thế giới. Sự chuyển hóa trật tự thế giới hiện nay không phải là sự chuyển giao quyền lực đơn thuần hay sự chuyển đổi lực lượng chủ đạo trong cấu trúc quốc tế, mà là sự xác lập lại vị thế, vai trò của các cường quốc trên thế giới cùng với việc thay đổi sâu sắc bản chất của trật tự thế giới. Theo đó, thế giới đang rơi vào trạng thái tương đối “hỗn loạn” do sự đối đầu địa - chính trị giữa các lực lượng chính trị, mà đứng đầu là giữa Mỹ và Trung Quốc. Đồng thời, cuộc xung đột Nga - U-crai-na đang khoét sâu thêm mâu thuẫn địa - chính trị giữa các cường quốc. Điều này là bước ngoặt lớn trong tiến trình tan rã của trật tự thế giới cũ do Mỹ lãnh đạo từ sau Chiến tranh lạnh, và đang hình thành một trật tự thế giới mới, trong đó không cường quốc nào có thể lãnh đạo toàn cầu. Trong bối cảnh đó, khu vực Đông Nam Á cũng hình thành một trật tự khu vực đa tầng nấc, có sự giằng co về vai trò dẫn dắt khu vực của các chủ thể, nhất là giữa Mỹ, Trung Quốc và ASEAN. Tuy nhiên, đây cũng là khu vực mà hầu hết cường quốc có thể ngồi lại với nhau dưới sự chủ trì của ASEAN cho dù mâu thuẫn với nhau ngày càng sâu sắc. Chính vì vậy, Đông Nam Á ngày càng nổi bật trong bức tranh địa - chính trị bao phủ bởi gam màu xám của thế giới.

